

Khoa: Ngoại ngữ, Kỹ thuật-CN, Nông-Lâm-Ngư, KHXH&VHDL, GD TH-MN, Kinh tế&QTKD, NT&TDTT, LLCT&TLGD, KHTN

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Teams	Phòng thi
1.	BAD228	Quản trị sự kiện và hội nghị	Vấn đáp Online	1816D11A (K16 ĐH Quản trị kinh doanh)	1	24	29/11/21	07g30	P.01	P.201
2.	BAD307	Quản trị chiến lược	Vấn đáp Online	1715D11A (K15 ĐH Quản trị kinh doanh)	1	2	29/11/21	07g30	P.02	P.202
				1917D11A (K17 ĐH Quản trị kinh doanh)	1	29				
3.	ETM332	Viết 2	Tự luận Online	1715D04A (K15 ĐH Ngôn ngữ Anh)	1	1	29/11/21	07g30	P.03	P.203
				1816D04A (K16 ĐH Ngôn ngữ Anh)	1	1				
				1816D28A (K16 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)	2	1				
				1917D28A (K17 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)	1	1				
				2018D28A (K18 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)	1+2	22				
				2018D04A (K18 ĐH Ngôn ngữ Anh)	1+2	36			P.04	P.204
4.	FIB319	Quản trị ngân hàng thương mại	Vấn đáp Online	1614D16A (K14 ĐH Tài chính - Ngân hàng)	1	2	29/11/21	07g30	P.05	P.205
				1816D16A (K16 ĐH Tài chính - Ngân hàng)	1	20				
5.	GET501_2	Tiếng Anh 1 (2)	Trắc nghiệm Online	1715D15A (K15 ĐH Công nghệ thông tin)	1	1	29/11/21	07g30	P.06	Thư viện P.301
				1715D41A (K15 ĐH Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử)	1	1				
				2018D16A (K18 ĐH Tài chính - Ngân hàng)	1	19				
				1715D83A (K15 ĐH Công tác xã hội)	1	1				
				1715D18A (K15 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)	1	1				
				1917D60A (K17 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	1	1				
				1917D70A (K17 ĐH Giáo dục Thể chất)	1	1				
				2018D60A (K18 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	1	7				

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Teams	Phòng thi
6.	GET501_2	Tiếng Anh 1 (2)	Trắc nghiệm Online	2018D61A (K18 ĐH Sư phạm Mỹ thuật)	1	4	29/11/21	07g30	P.07	Thư viện P.302
				2018D70A (K18 ĐH Giáo dục Thể chất)	1	8				
				2018D03A (K18 ĐH Giáo dục Tiểu học A)	1	18				
				1917D18A (K17 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc A)	4	2				
				2018D01A (K18 ĐH Sư phạm Toán học)	1	8			P.08	Thư viện P. 303
				2018D02A (K18 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	9				
				2018D03A (K18 ĐH Giáo dục Tiểu học A)	1	18			P.09	Thư viện P.304
				1917D03A (K17 ĐH Giáo dục Tiểu học)	3	1				
				2018D03B (K18 ĐH Giáo dục Tiểu học B)	3	33			P.10	Thư viện P.305
				2018D10A (K18 ĐH Kế toán A)	6	31				
				2018D05A (K18 ĐH Giáo dục Mầm non)	4	19			P.11	Thư viện P.306
				2018D15A (K18 ĐH Công nghệ thông tin)	1+3+9+10	10				
				2018D15A (K18 ĐH Công nghệ thông tin)	1+3+9+10	11			P.12	Thư viện P.307
				2018D05A (K18 ĐH Giáo dục Mầm non)	4	18				
				2018D10B (K18 ĐH Kế toán B)	6	19			P.13	Thư viện P.308
				2018D10B (K18 ĐH Kế toán B)	6+7	18				
				2018D10C (K18 ĐH Kế toán C (Định hướng chất lượng cao))	7	33	29/11/21	09g30	P.14	Thư viện P.301
				2018D11A (K18 ĐH Quản trị kinh doanh)	8	29			P.15	Thư viện P.302
				1917D41A (K17 ĐH Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử)	9	3				
				2018D12A (K18 ĐH Khoa học cây trồng)	9	3			P.16	Thư viện P.303
				2018D30A (K18 ĐH Thú y)	9	18				
				1917D05A (K17 ĐH Giáo dục Mầm non)	9	1				
				2018D13A (K18 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))	8+9	5				
				2018D84A (K18 ĐH Du lịch)	17	7				

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Teams	Phòng thi
7.	GET501_2	Tiếng Anh 1 (2)	Trắc nghiệm Online	2018D15A (K18 ĐH Công nghệ thông tin)	10	22	29/11/21	09g30	P.17	Thư viện P.304
				2018D83A (K18 ĐH Công tác xã hội)	16	9				
				1715D42A (K15 ĐH Công nghệ Kỹ thuật cơ khí)	16	1				
				1816D42A (K16 ĐH Công nghệ Kỹ thuật cơ khí)	16	1				
				2018D18A (K18 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc A)	12	19			P.18	Thư viện P.305
				2018D81A (K18 ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành)	17	16				
				2018D18B (K18 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc B)	13+14	21			P.19	Thư viện P.306
				2018D41A (K18 ĐH Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử)	16	9				
				1917D02A (K17 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	16	2			P.20	Thư viện P.307
				2018D18C (K18 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc C)	13+14	13				
				2018D18D (K18 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc D)	15	20			P.21	Thư viện P.308
				2018D18D (K18 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc D)	15	21				
				2018D18C (K18 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc C)	13+14	10				
8.	INT317	Lập trình web	Trắc nghiệm Online	1816D15A (K16 ĐH Công nghệ thông tin)	1	1	29/11/21	13g30	P.22	Thư viện P.301
				1917D15A (K17 ĐH Công nghệ thông tin A)	1	32				
9.	PSY211	Can thiệp sớm cho trẻ mắc chứng rối loạn phát triển	Vấn đáp Online	1816D83A (K16 ĐH Công tác xã hội)	1	8	29/11/21	13g30	P.24	Thư viện P.303
				1816D03A (K16 ĐH Giáo dục Tiểu học)	1	20				
				1816D03A (K16 ĐH Giáo dục Tiểu học)	1	26			P.25	Thư viện P.315
10.	ART220	Cơ sở tạo hình 3	Giao chủ đề	(K16 ĐH Thiết kế đồ họa)	1	1	29/11/21	13g30	P.26	
				1917D62A (K17 ĐH Thiết kế đồ họa)	1	3				
11.	BIT232	CNSH trong SX kháng thể, vaccin, CD bệnh vật nuôi cây trồng	Vấn đáp Online	1816D25A (K16 ĐH Công nghệ Sinh học)	1	2	29/11/21	13g30	P.27	Thư viện P.304
12.	ECO227	Quản lý kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn	Vấn đáp Online	1816D51A (K16 ĐH Kinh tế)	1	6	29/11/21	13g30	P.29	Thư viện P.306
13.	ELE329	Thiết kế và mô phỏng mạch điện - điện tử	Tiểu luận	1917D41A (K17 ĐH Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử)	1	23	29/11/21	13g30	P.30	Thư viện P.307

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Teams	Phòng thi
14.	ETM317	Đọc - Viết 4	Tự luận Online	1917D04A (K17 ĐH Ngôn ngữ Anh)	1	18	29/11/21	13g30	P.31	Thư viện P.308
				1917D28A (K17 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)	1	15				
15.	GET231	Tiếng Anh thư tín thương mại	Tự luận Online	1816D04A (K16 ĐH Ngôn ngữ Anh)	1	22	29/11/21	13g30	P.33	Thư viện P.310
16.	KT2266	Kỹ năng làm việc hiệu quả	Vấn đáp Online	1715D50A (K15 ĐH Kinh tế nông nghiệp)	1	3	29/11/21	13g30	P.34	Thư viện P.311
17.	MAT222	Hàm phức 1	Tiểu luận	1816D01A (K16 ĐH Sư phạm Toán học)	1	7	29/11/21	13g30	P.35	
18.	MAT263	Tiếng Việt chuyên ngành Toán học	Vấn đáp Online	2018D01A (K18 ĐH Sư phạm Toán học)	1	4	29/11/21	13g30	P.36	Thư viện P.312
19.	MAT319	Hình học sơ cấp và thực hành giải toán	Tiểu luận	1917D01A (K17 ĐH Sư phạm Toán học)	1	4	29/11/21	13g30	P.37	
				1715D01A (K15 ĐH Sư phạm Toán học)	1	2	29/11/21	13g30		
20.	MUE445	Âm nhạc dân gian Phú Thọ	Thực hành	1816D60A (K16 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	1	1	29/11/21	13g30	P.38	Thư viện P.313
21.	PHI225	Ngữ dụng học tiếng Việt	Tiểu luận	1614D02A (K14 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	1	29/11/21	13g30	P.39	
				1715D02A (K15 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	3	29/11/21	13g30		
				1816D02A (K16 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	4	29/11/21	13g30		
22.	PHY310	Vật lí nguyên tử và hạt nhân	Trắc nghiệm Online	1917D40A (K17 ĐH Sư phạm Vật lý)	1	4	29/11/21	13g30	P.40	Thư viện P.314
23.	PRM228	Đánh giá trong giáo dục tiểu học	Vấn đáp Online	1715D03A (K15 ĐH Giáo dục Tiểu học A)	1	1	29/11/21	13g30	P.41	HDH214
				1715D03B (K15 ĐH Giáo dục Tiểu học B)	1	1				
24.	QT2223	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	Vấn đáp Online	1614D11A (K14 ĐH Quản trị kinh doanh)	1	1	29/11/21	13g30	P.43	HDH216
25.	AAC316	Nghịệp vụ sổ sách - Báo cáo tài chính	Thực hành	1816D10N (K16 ĐH Kế toán (Ngành 2))	1	1	29/11/21	13g30	P.45	HDH201
				1816D10B (K16 ĐH Kế toán B)	1	18				
				1816D10B (K16 ĐH Kế toán B)	2	17			P.46	HDH202
				1816D10A (K16 ĐH Kế toán A)	1	20			P.47	HDH203
				1816D10A (K16 ĐH Kế toán A)	2	19			P.48	HDH204

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Teams	Phòng thi
26.	GET501_2	Tiếng Anh 1 (2)	Vấn đáp Online	1715D15A (K15 ĐH Công nghệ thông tin)	1	1	30/11/21	07g30	P.49	Thư viện P.301
				1715D41A (K15 ĐH Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử)	1	1				
				2018D16A (K18 ĐH Tài chính - Ngân hàng)	1	19				
				1715D83A (K15 ĐH Công tác xã hội)	1	1				
				1715D18A (K15 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)	1	1				
				1917D60A (K17 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	1	1				
				1917D70A (K17 ĐH Giáo dục Thể chất)	1	1			P.50	Thư viện P.302
				2018D60A (K18 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	1	7				
				2018D61A (K18 ĐH Sư phạm Mỹ thuật)	1	4				
				2018D70A (K18 ĐH Giáo dục Thể chất)	1	8				
				2018D03A (K18 ĐH Giáo dục Tiểu học A)	1	18				
				1917D18A (K17 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc A)	4	2			P.51	Thư viện P. 303
				2018D01A (K18 ĐH Sư phạm Toán học)	1	8				
				2018D02A (K18 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	9			P.52	Thư viện P.304
				2018D03A (K18 ĐH Giáo dục Tiểu học A)	1	18				
				1917D03A (K17 ĐH Giáo dục Tiểu học)	3	1			P.53	Thư viện P.305
				2018D03B (K18 ĐH Giáo dục Tiểu học B)	3	33				
				2018D10A (K18 ĐH Kế toán A)	6	31			P.54	Thư viện P.306
				2018D05A (K18 ĐH Giáo dục Mầm non)	4	19				
				2018D15A (K18 ĐH Công nghệ thông tin)	1+3+9+10	10			P.55	Thư viện P.307
				2018D15A (K18 ĐH Công nghệ thông tin)	1+3+9+10	11				
				2018D05A (K18 ĐH Giáo dục Mầm non)	4	18			P.56	Thư viện P.308
				2018D10B (K18 ĐH Kế toán B)	6	19				
				2018D10B (K18 ĐH Kế toán B)	6+7	18				

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Teams	Phòng thi
27.	GET501_2	Tiếng Anh 1 (2)	Vấn đáp Online	2018D10C (K18 ĐH Kế toán C (Định hướng chất lượng cao))	7	33	30/11/21	13g30	P.57	Thư viện P.301
				2018D11A (K18 ĐH Quản trị kinh doanh)	8	29			P.58	Thư viện P.302
				1917D41A (K17 ĐH Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử)	9	3			P.59	Thư viện P.303
				2018D12A (K18 ĐH Khoa học cây trồng)	9	3				
				2018D30A (K18 ĐH Thú y)	9	18				
				1917D05A (K17 ĐH Giáo dục Mầm non)	9	1				
				2018D13A (K18 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))	8+9	5			P.60	Thư viện P.304
				2018D84A (K18 ĐH Du lịch)	17	7				
				2018D15A (K18 ĐH Công nghệ thông tin)	10	22				
				2018D83A (K18 ĐH Công tác xã hội)	16	9				
				1715D42A (K15 ĐH Công nghệ Kỹ thuật cơ khí)	16	1			P.61	Thư viện P.305
				1816D42A (K16 ĐH Công nghệ Kỹ thuật cơ khí)	16	1				
				2018D18A (K18 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc A)	12	19			P.62	Thư viện P.306
				2018D81A (K18 ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành)	17	16				
				2018D18B (K18 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc B)	13+14	21			P.63	Thư viện P.307
				2018D41A (K18 ĐH Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử)	16	9				
				1917D02A (K17 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	16	2			P.64	Thư viện P.308
				2018D18C (K18 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc C)	13+14	13				
				2018D18D (K18 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc D)	15	20				
				2018D18D (K18 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc D)	15	21				
				2018D18C (K18 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc C)	13+14	10				

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Teams	Phòng thi
28.	DPT216	Hành chính nhà nước	Vấn đáp Online	1917D09A (K17 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - Giáo dục công dân))	1	1	01/12/21	07g30	P.65	Thư viện P.301
29.	DPT220	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Vấn đáp Online	1715D50A (K15 ĐH Kinh tế nông nghiệp)	1	1				
				2018D04A (K18 ĐH Ngôn ngữ Anh)	1	10				
				2018D28A (K18 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)	1	22				
				2018D60A (K18 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	1	1				
				2018D61A (K18 ĐH Sư phạm Mỹ thuật)	1	4			P.66	Thư viện P.302
				2018D70A (K18 ĐH Giáo dục Thể chất)	1	7				
				1917D02A (K17 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	3				
				2018D02A (K18 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	9				
				2018D01A (K18 ĐH Sư phạm Toán học)	1	5				
				2018D11A (K18 ĐH Quản trị kinh doanh)	4	6				
				1917D62A (K17 ĐH Thiết kế đồ họa)	1	3				
				2018D03B (K18 ĐH Giáo dục Tiểu học B)	2	31			P.67	Thư viện P.303
				1917D18A (K17 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc A)	2	1				
				1917D41A (K17 ĐH Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử)	3	3				

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Teams	Phòng thi
30.	DPT220	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Vấn đáp Online	2018D05A (K18 ĐH Giáo dục Mầm non)	3	19	01/12/21	07g30	P.68	Thư viện P.304
				2018D05A (K18 ĐH Giáo dục Mầm non)	3	19				
				2018D03A (K18 ĐH Giáo dục Tiểu học A)	2	23	01/12/21	13g30	P.69	Thư viện P.305
				2018D83A (K18 ĐH Công tác xã hội)	6	10			P.70	Thư viện P.306
				2018D10C (K18 ĐH Kế toán C (Định hướng chất lượng cao))	5	33				
				2018D16A (K18 ĐH Tài chính - Ngân hàng)	4	1			P.71	Thư viện P.307
				2018D30A (K18 ĐH Thú y)	5+6	5				
				2018D41A (K18 ĐH Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử)	6	4				
				2018D13A (K18 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))	6	1				
				2018D18A (K18 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc A)	6	1				
				2018D10A (K18 ĐH Kế toán A)	4	21				
				2018D18B (K18 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc B)	6	3				
				2018D18C (K18 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc C)	1+6	10			P.72	Thư viện P.308
				2018D15A (K18 ĐH Công nghệ thông tin)	6,3	4				
				2018D10B (K18 ĐH Kế toán B)	4+6	16				
				2018D18D (K18 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc D)	6	3				

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Teams	Phòng thi
31.	ECO211	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	Tiểu luận	1715D16A (K15 ĐH Tài chính - Ngân hàng)	1	1	01/12/21	07g30		P.73
				1715D50A (K15 ĐH Kinh tế nông nghiệp)	1	1				
				1816D10A (K16 ĐH Kế toán A)	1	1				
				2018D10A (K18 ĐH Kế toán A)	1	31				
				2018D11A (K18 ĐH Quản trị kinh doanh)	1	32				
				2018D16A (K18 ĐH Tài chính - Ngân hàng)	1	21				
				2018D10C (K18 ĐH Kế toán C (Định hướng chất lượng cao))	1	33				
				2018D10B (K18 ĐH Kế toán B)	1	19				
				2018D10B (K18 ĐH Kế toán B)	2	19				
32.	ELE368	Kỹ thuật điện tử số	Tiểu luận	1715D41A (K15 ĐH Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử)	1	1	01/12/21	07g30		P.74
				2018D41A (K18 ĐH Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử)	1	27				
33.	ECO315	Phân tích chính sách kinh tế xã hội	Tiểu luận	1816D51A (K16 ĐH Kinh tế)	1	6	02/12/21	07g30		P.76
34.	FIB318	Thẩm định tín dụng ngân hàng	Vấn đáp Online	1816D16A (K16 ĐH Tài chính - Ngân hàng)	1	20	02/12/21	07g30	P.77	Thư viện P.301
35.	GET226	Phiên dịch 2	Vấn đáp Online	1614D04A (K14 ĐH Ngôn ngữ Anh)	1	4	02/12/21	07g30	P.78	Thư viện P.302
				1816D04A (K16 ĐH Ngôn ngữ Anh)	1	23				
36.	INT320	Quản trị mạng	Trắc nghiệm Online	1816D15A (K16 ĐH Công nghệ thông tin)	1	7	02/12/21	07g30	P.79	Thư viện P.303
				1917D15A (K17 ĐH Công nghệ thông tin A)	1	32				
37.	MAT417	Hình học cao cấp	Tiểu luận	1816D01A (K16 ĐH Sư phạm Toán học)	1	7	02/12/21	07g30		P.80
				1917D01A (K17 ĐH Sư phạm Toán học)	1	4				
				1715D01A (K15 ĐH Sư phạm Toán học)	1	2				

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Teams	Phòng thi
38.	MEC418	Công nghệ Chế tạo máy	Bài tập lớn	1816D42A (K16 ĐH Công nghệ Kỹ thuật cơ khí)	1	2	02/12/21	07g30	P.81	
				1715D42A (K15 ĐH Công nghệ Kỹ thuật cơ khí)	1	2				
39.	PHY328	Phương pháp dạy học Vật lí	Vấn đáp Online	1917D40A (K17 ĐH Sư phạm Vật lý)	1	4	02/12/21	07g30	P.82	Thư viện P.304
40.	PSY228	Giáo dục và sự phát triển xã hội	Vấn đáp Online	1816D83A (K16 ĐH Công tác xã hội)	1	8	02/12/21	07g30	P.83	Thư viện P.310
				1715D83A (K15 ĐH Công tác xã hội)	1	1				
41.	ETM309	Nói 2	Vấn đáp Online	1816D04A (K16 ĐH Ngôn ngữ Anh)	1	1	02/12/21	13g30	P.75	Thư viện P.309
				2018D28A (K18 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)	1 + 2	22				
				2018D04A (K18 ĐH Ngôn ngữ Anh)	1 + 2	36			P.452	Thư viện P.310
42.	BIT233	Đánh giá và quản lý ô nhiễm môi trường	Vấn đáp Online	1816D25A (K16 ĐH Công nghệ Sinh học)	1	2	02/12/21	13g30	P.84	Thư viện P.301
43.	DAV246	Chọn và nhân giống vật nuôi	Bài tập lớn	1513D30A (K13 ĐH Thú y)	1	1	02/12/21	13g30	P.85	
				1614D30A (K14 ĐH Thú y)	1	2				
				2018D13A (K18 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))	1	6				
44.	ECE201	Phương pháp NCKH chuyên ngành GDMN	Bài tập lớn	1917D05A (K17 ĐH Giáo dục Mầm non)	1	37	02/12/21	13g30	P.86	
45.	FIB302	Tài chính doanh nghiệp 1	Vấn đáp Online	1917D16A (K17 ĐH Tài chính - Ngân hàng)	1	19	02/12/21	13g30	P.87	Thư viện P.302
				1816D10A (K16 ĐH Kế toán A)	1	1				
				2018D10C (K18 ĐH Kế toán C (Định hướng chất lượng cao))	1	1				
46.	LLP214	Bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho học sinh Tiểu học	Vấn đáp online	2018D03N (K18 ĐH Giáo dục Tiểu học- Ngành 2)	1	1	02/12/21	13g30	P.89	Thư viện P.304
				1715D03A (K15 ĐH Giáo dục Tiểu học A)	1	1				
				1715D03B (K15 ĐH Giáo dục Tiểu học B)	1	1				
				1917D03A (K17 ĐH Giáo dục Tiểu học)	1	32				
				2018D03B (K18 ĐH Giáo dục Tiểu học B)	1	3				
47.	NV2241	Làm văn	Tiểu luận	1715D02A (K15 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	1	02/12/21	13g30	P.90	
48.	AAC214	Lập và phân tích báo cáo tài chính	Trắc nghiệm Online	1917D10B (K17 ĐH Kế toán B)	1	30	02/12/21	13g30	P.91	Thư viện P.305
				1816D10A (K16 ĐH Kế toán A)	1	3			P.92	Thư viện P.306
				1816D10B (K16 ĐH Kế toán B)	1	2				
				1917D10A (K17 ĐH Kế toán A)	1	18			P.93	Thư viện P.307
				1917D10A (K17 ĐH Kế toán A)	2	24				

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Teams	Phòng thi
49.	AAC324	Kế toán tài chính	Vấn đáp Online	1614D11A (K14 ĐH Quản trị kinh doanh)	1	1	02/12/21	13g30	P.94	Thư viện P.308
				1614D16A (K14 ĐH Tài chính - Ngân hàng)	1	1				
				1715D11A (K15 ĐH Quản trị kinh doanh)	1	2				
				1816D11A (K16 ĐH Quản trị kinh doanh)	1	1				
				1917D11A (K17 ĐH Quản trị kinh doanh)	1	29				
50.	ART209	Điều khắc	Giao chủ đề	(K16 ĐH Thiết kế đồ họa)	1	1	02/12/21	13g30		P.95
				1917D62A (K17 ĐH Thiết kế đồ họa)	1	3				
51.	DAV237	Vệ sinh chăn nuôi	Vấn đáp Online	1513D30A (K13 ĐH Thú y)	1	1	02/12/21	13g30	P.96	HDH214
				1614D13A (K14 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))	1	1				
				1917D13A (K17 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))	1	6				
				1917D30A (K17 ĐH Thú y)	1	8				
				1614D30A (K14 ĐH Thú y)	1	7				
				1715D30A (K15 ĐH Thú y)	1	4				
				1816D30A (K16 ĐH Thú y)	1	1				
52.	DPT214	Giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông	Vấn đáp Online	1816D09A (K16 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - Giáo dục công dân))	1	7	02/12/21	13g30	P.97	HDH216
				1917D09A (K17 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - Giáo dục công dân))	1	1				

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Teams	Phòng thi
53.	DPT207	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Vấn đáp Online	1917D15A (K17 ĐH Công nghệ thông tin A)	1	17	03/12/21	07g30	P.98	Thư viện P.301
				1917D04A (K17 ĐH Ngôn ngữ Anh)	1	18				
				1816D28A (K16 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)	1	2			P.99	Thư viện P.302
				1917D05A (K17 ĐH Giáo dục Mầm non)	1	34				
				1715D11A (K15 ĐH Quản trị kinh doanh)	1	1				
				1715D30A (K15 ĐH Thú y)	1	1				
				1715D50A (K15 ĐH Kinh tế nông nghiệp)	1	1			P.100	Thư viện P.303
				1917D11A (K17 ĐH Quản trị kinh doanh)	1	28				
				1816D10A (K16 ĐH Kế toán A)	1	1				
				1816D18B (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc B)	1	1				
				1917D83A (K17 ĐH Công tác xã hội)	1	4				
				1917D13A (K17 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))	1	2				
				1917D18A (K17 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc A)	1	1	03/12/21	13g30	P.101	Thư viện P.304
				1917D10A (K17 ĐH Kế toán A)	1	35				
				1917D01A (K17 ĐH Sư phạm Toán học)	1	2			P.102	Thư viện P.305
				1715D83A (K15 ĐH Công tác xã hội)	1	1				
				1917D10A (K17 ĐH Kế toán A)	2	7				
				1917D10B (K17 ĐH Kế toán B)	1	30			P.103	Thư viện P.306
				1917D41A (K17 ĐH Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử)	1	20				
				1917D16A (K17 ĐH Tài chính - Ngân hàng)	1	14				
				1715D15A (K15 ĐH Công nghệ thông tin)	1	2			P.104	Thư viện P.307
				1917D03A (K17 ĐH Giáo dục Tiểu học)	1	30				
				1614D30A (K14 ĐH Thú y)	1	3				

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Teams	Phòng thi
54.	ECE223	Vệ sinh trẻ em	Trắc nghiệm Online	1816D05A (K16 ĐH Giáo dục Mầm non)	1	3	03/12/21	13g30	P.105	Thư viện P.301
				2018D05A (K18 ĐH Giáo dục Mầm non)	1	17				
				2018D05A (K18 ĐH Giáo dục Mầm non)	1	21			P.106	Thư viện P.302
55.	BAD326	Quản trị kinh doanh thương mại	Trắc nghiệm Online	1816D11A (K16 ĐH Quản trị kinh doanh)	1	24	03/12/21	13g30	P.107	Thư viện P.303
56.	GEO238	Kĩ thuật dạy học Địa lý	Vấn đáp online	1816D06A (K16 ĐH Sư phạm Địa lý)	1	3	03/12/21	13g30	P.167	Thư viện P.315
57.	FIB317	Định giá tài sản	Vấn đáp Online	1614D16A (K14 ĐH Tài chính - Ngân hàng)	1	1	04/12/21	07g30	P.108	Thư viện P.301
				1816D16A (K16 ĐH Tài chính - Ngân hàng)	1	20				
58.	GET227	Biên dịch 3	Tự luận Online	1816D04A (K16 ĐH Ngôn ngữ Anh)	1	21	04/12/21	07g30	P.109	Thư viện P.309
59.	HIS230	Nâng cao hiệu quả bài học lịch sử ở trường phổ thông	Tiểu luận	1816D09A (K16 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - Giáo dục công dân))	1	7	04/12/21	07g30	P.110	
				1917D09A (K17 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - Giáo dục công dân))	1	1				
60.	INT307	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Trắc nghiệm Online	1917D15A (K17 ĐH Công nghệ thông tin A)	1	1	04/12/21	07g30	P.111	Thư viện P.302
				2018D15A (K18 ĐH Công nghệ thông tin)	1	25				
				2018D15A (K18 ĐH Công nghệ thông tin)	2	25			P.112	Thư viện P.303
61.	LCC216	Nghe 3	Trắc nghiệm Online	1917D18D (K17 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc D)	3	5	04/12/21	07g30	P.113	Thư viện P.304
				2018D18B (K18 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc B)	3+4	17				
				2018D18D (K18 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc D)	4	5				
				2018D18A (K18 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc A)	1+2 +3+ 4	33			P.114	Thư viện P.305
				2018D18B (K18 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc B)	1+2	19			P.115	Thư viện P.306
				1917D18A (K17 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc A)	1	2				
				2018D18C (K18 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc C)	1	31			P.116	Thư viện P.307
				2018D18D (K18 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc D)	1+2 +3+ 4	36			P.117	Thư viện P.308

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Teams	Phòng thi
62.	LLP209	Phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học 2	Vấn đáp Online	1816D03A (K16 ĐH Giáo dục Tiểu học)	1	23	04/12/21	13g30	P.118	Thư viện P.301
				1816D03A (K16 ĐH Giáo dục Tiểu học)	2	23				
63.	MAT202	Phương pháp NCKH chuyên ngành Toán học	Bài tập lớn	2018D01A (K18 ĐH Sư phạm Toán học)	1	12	04/12/21	13g30	P.119	
64.	MAT227	Thống kê toán học	Vấn đáp Online	1816D01A (K16 ĐH Sư phạm Toán học)	1	7	04/12/21	13g30	P.120	Thư viện P.302
65.	MUE230	Phức điệu	Giao chủ đề	1816D60A (K16 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	1	1	04/12/21	13g30	P.121	
				1917D60A (K17 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	1	7				
				2018D60A (K18 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	1	7				
66.	TAC424	THNV tại cơ sở (chuyên ngành Quản trị dịch vụ lưu trú)	Bài tập lớn	1917D84A (K17 ĐH Du lịch)	1	10	04/12/21	13g30	P.122	
67.	ART214	Hình họa 2	Giao chủ đề	2018D61A (K18 ĐH Sư phạm Mỹ thuật)	1	4	04/12/21	13g30	P.123	
68.	BIT236	Công nghệ mô phôi học, tế bào gốc và ứng dụng	Vấn đáp Online	1816D25A (K16 ĐH Công nghệ Sinh học)	1	2	04/12/21	13g30	P.124	
69.	DAV217	Tiếng Anh chuyên ngành chăn nuôi, thú y	Bài tập lớn	1917D30A (K17 ĐH Thú y)	1	7	04/12/21	13g30	P.125	
				1513D30A (K13 ĐH Thú y)	1	1				
				1917D13A (K17 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))	1	3				
				1715D30A (K15 ĐH Thú y)	1	3				
				1917D30A (K17 ĐH Thú y)	1	1				
				1917D13A (K17 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))	1	3				
70.	ECO325	Quản lý kinh tế 2	Vấn đáp Online	1816D51A (K16 ĐH Kinh tế)	1	6	04/12/21	13g30	P.126	Thư viện P.303
71.	GEO237	Dạy học tích hợp trong môn Địa lý	Vấn đáp online	1816D06A (K16 ĐH Sư phạm Địa lý)	1	3	04/12/21	13g30	P.127	Thư viện P.304
72.	GET502_1	Tiếng Anh 2 (1)	(TN + VB) Online	1614D16A (K14 ĐH Tài chính - Ngân hàng)	1	1	04/12/21	13g30	P.128	Thư viện P.305
				1715D11A (K15 ĐH Quản trị kinh doanh)	1	1				
				1715D02A (K15 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	1				

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Teams	Phòng thi
73.	INT902	Đồ án Quản trị hệ thống Công nghệ thông tin	ĐN đánh giá	1816D15A (K16 ĐH Công nghệ thông tin)	1	31	04/12/21	13g30	P.129	
74.	MEC311	Hệ thống cơ điện tử	Vấn đáp Online	1816D42A (K16 ĐH Công nghệ Kỹ thuật cơ khí)	1	2	04/12/21	13g30	P.130	Thư viện P.306
75.	MUE363	Âm nhạc và Phương pháp dạy học Âm nhạc ở tiểu học	(TH+VD) Online	1715C09A (K15 CĐ Giáo dục Tiểu học)	1	1	04/12/21	13g30	P.131	Thư viện P.307
				1715D03A (K15 ĐH Giáo dục Tiểu học A)	1	1				
				1715D03B (K15 ĐH Giáo dục Tiểu học B)	1	1				
				2018D03B (K18 ĐH Giáo dục Tiểu học B)	1	34				
				2018D03N (K18 ĐH Giáo dục Tiểu học - Ngành 2)	1	1			P.132	Thư viện P.308
				2018D03A (K18 ĐH Giáo dục Tiểu học A)	1	18				
				2018D03A (K18 ĐH Giáo dục Tiểu học A)	2	18				
76.	DAV264	Tiếng Việt chuyên ngành chăn nuôi, thú y	Vấn đáp Online	1917D30A (K17 ĐH Thú y)	1	1	04/12/21	13g30	P.500	Thư viện P.309
				1917D13A (K17 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))	1	3				
77.	ETM218	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên	Trắc nghiệm Online	1816D28A (K16 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)	1	8	05/12/21	07g30	P.133	Thư viện P.301
78.	HIS239	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên	Trắc nghiệm online	1816D09A (K16 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - Giáo dục công dân))	1	7				
79.	HIS239	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên	Trắc nghiệm online	1917D09A (K17 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - Giáo dục công dân))	1	1				
80.	MAT234	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên	Trắc nghiệm online	1816D01A (K16 ĐH Sư phạm Toán học)	1	7				
81.	GEO252	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên	Trắc nghiệm online	1816D06A (K16 ĐH Sư phạm Địa lý)	1	3				
82.	PHI232	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên	Trắc nghiệm online	1614D02A (K14 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	1				
83.	PHI232	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên	Trắc nghiệm online	1816D02A (K16 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	4				
84.	MUE234	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên	Trắc nghiệm online	1816D60A (K16 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	1	1	05/12/21	07g30	P.134	Thư viện P.302
85.	LLP213	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên	Trắc nghiệm Online	1816D03A (K16 ĐH Giáo dục Tiểu học)	1	23				
86.	LLP213	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên	Trắc nghiệm Online	1816D03A (K16 ĐH Giáo dục Tiểu học)	2	23			P.135	Thư viện P.303

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Teams	Phòng thi
87.	ECE222	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên	Trắc nghiệm online	1715D05A (K15 ĐH Giáo dục Mầm non)	1	2	05/12/21	07g30	P.136	Thư viện P.304
88.	ECE222	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên	Trắc nghiệm online	1816D05A (K16 ĐH Giáo dục Mầm non)	1	19				
89.	ECE222	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên	Trắc nghiệm online	1816D05A (K16 ĐH Giáo dục Mầm non)	2	20				
90.	PHE221	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên	Trắc nghiệm online	1816D70A (K16 ĐH Giáo dục Thể chất)	1	8	05/12/21	07g30	P.137	Thư viện P.305
91.	LCE208	Rèn luyện nghiệp vụ ngành Ngôn ngữ Anh	Vấn đáp Online	1513D04A (K13 ĐH Ngôn ngữ Anh)	1	5	05/12/21	07g30	P.138	Thư viện P.306
92.	LCE208	Rèn luyện nghiệp vụ ngành Ngôn ngữ Anh	Vấn đáp Online	1715D28A (K15 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)	1	1				
93.	LCE208	Rèn luyện nghiệp vụ ngành Ngôn ngữ Anh	Vấn đáp Online	1614D04A (K14 ĐH Ngôn ngữ Anh)	1	1				
94.	LCE208	Rèn luyện nghiệp vụ ngành Ngôn ngữ Anh	Vấn đáp Online	1917D04A (K17 ĐH Ngôn ngữ Anh)	1	18				
95.	BAD329	Quản trị chuỗi cung ứng	Tiểu luận	1816D11A (K16 ĐH Quản trị kinh doanh)	1	24	05/12/21	07g30	P.139	
96.	DAV212	Dinh dưỡng động vật	Bài tập lớn	1614D30A (K14 ĐH Thú y)	1	1	05/12/21	07g30	P.140	
				1715D30A (K15 ĐH Thú y)	1	5				
				2018D13A (K18 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))	1	6				
				2018D30A (K18 ĐH Thú y)	1	21				
97.	AAC304	Kế toán quản trị	Vấn đáp Online	1917D10B (K17 ĐH Kế toán B)	1	18	05/12/21	07g30	P.141	Thư viện P.307
				1917D10A (K17 ĐH Kế toán A)	1	34			P.142	Thư viện P.308
98.	ART237	Lễ hội thời trang	Vấn đáp Online	(K16 ĐH Thiết kế đồ họa)	1	1	05/12/21	07g30	P.143	Thư viện P.309
				1917D62A (K17 ĐH Thiết kế đồ họa)	1	3				
				1917D60A (K17 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	1	7				
				2018D60A (K18 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	1	7				
99.	ART246	Thực tế chuyên môn 1	Giao chủ đề	2018D61A (K18 ĐH Sư phạm Mỹ thuật)	1	4	05/12/21	07g30	P.144	
100.	DAV240	Nuôi ong	Vấn đáp Online	1917D30A (K17 ĐH Thú y)	1	8	05/12/21	07g30	P.145	Thư viện P.310
				1917D13A (K17 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))	1	6				

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Teams	Phòng thi
101.	LCC217	Nói 3	Vấn đáp Online	1816D18B (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc B)	2	1	05/12/21	07g30	P.146	HDH214
				2018D18C (K18 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc C)	1+2 +3	31				
				2018D18A (K18 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc A)	1+2 +3+ 4	33			P.147	HDH216
				2018D18B (K18 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc B)	1+2	19			P.148	HDH301
				2018D18B (K18 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc B)	3+4	17	05/12/21	13g30	P.149	Thư viện P.301
				1917D18A (K17 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc A)	1+3	4				
				2018D18D (K18 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc D)	1 + 2	20			P.150	Thư viện P.302
				2018D18D (K18 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc D)	3 + 4	21			P.151	Thư viện P.303
102.	BAD303	Marketing căn bản	Trắc nghiệm Online	1917D16A (K17 ĐH Tài chính - Ngân hàng)	1	19	05/12/21	13g30	P.152	Thư viện P.308
				1715D11A (K15 ĐH Quản trị kinh doanh)	1	1				
				2018D10A (K18 ĐH Kế toán A)	1	31			P.153	Thư viện P.309
				2018D11A (K18 ĐH Quản trị kinh doanh)	1	34			P.154	Thư viện P.310
				2018D16A (K18 ĐH Tài chính - Ngân hàng)	1	3			P.155	Thư viện P.311
				2018D10B (K18 ĐH Kế toán B)	1	19				
				2018D10B (K18 ĐH Kế toán B)	2	18			P.156	Thư viện P.312
103.	AAC322	Chuyên đề Kế toán quản trị	Vấn đáp Online	1816D10N (K16 ĐH Kế toán (Ngành 2))	1	1	05/12/21	15g30	P.429	Thư viện P.313
				1816D10B (K16 ĐH Kế toán B)	1	17				
				1816D10A (K16 ĐH Kế toán A)	1	28			P.430	Thư viện P.314

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Teams	Phòng thi
104.	AAC303	Kế toán tài chính 2	Trắc nghiệm Online	2018D10C (K18 ĐH Kế toán C (Định hướng chất lượng cao))	1	33	06/12/21	07g30	P.157	Thư viện P.301
105.	ECE205	Múa và phương pháp dạy múa cho trẻ mầm non	(VĐ+TH) Online	1917D05A (K17 ĐH Giáo dục Mầm non)	1	4	06/12/21	07g30	P.158	Thư viện P.302
				2018D05A (K18 ĐH Giáo dục Mầm non)	1	19				P.159
				2018D05A (K18 ĐH Giáo dục Mầm non)	2	19				
106.	ECE306	LL và PP hướng dẫn trẻ mầm non làm quen với MTXQ	Vấn đáp Online	1614D05A (K14 ĐH Giáo dục Mầm non A)	1	1	06/12/21	07g30	P.160	Thư viện P.304
				1614D05B (K14 ĐH Giáo dục Mầm non B)	1	1				
				1816D05A (K16 ĐH Giáo dục Mầm non)	1	20				
				1816D05A (K16 ĐH Giáo dục Mầm non)	2	19			P.161	Thư viện P.305
107.	ECO206	Kinh tế phát triển	Trắc nghiệm Online	1816D16A (K16 ĐH Tài chính - Ngân hàng)	1	6	06/12/21	07g30	P.162	Thư viện P.306
				1816D51A (K16 ĐH Kinh tế)	1	1				
				1614D16A (K14 ĐH Tài chính - Ngân hàng)	1	1				
				1715D50A (K15 ĐH Kinh tế nông nghiệp)	1	1				
108.	ELE317	Vi xử lý - vi điều khiển	Tiểu luận	1715D41A (K15 ĐH Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử)	1	1	06/12/21	07g30	P.163	
				1917D41A (K17 ĐH Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử)	1	23				
109.	ELE351	Máy điện	Trắc nghiệm Online	2018D41A (K18 ĐH Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử)	1	27	06/12/21	07g30	P.164	Thư viện P.307
110.	ETM330	Nghe 2	Tự luận Online	1816D04A (K16 ĐH Ngôn ngữ Anh)	1	1	06/12/21	07g30	P.165	Thư viện P.308
				2018D28A (K18 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)	2	22				P.166
				2018D04A (K18 ĐH Ngôn ngữ Anh)	1	36				

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Teams	Phòng thi
111.	GEO354	Địa lí du lịch	Vấn đáp online	2018D81A (K18 ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành)	1	18	06/12/21	07g30	P.168	Thư viện P.311
				2018D84A (K18 ĐH Du lịch)	1	11				
112.	GEO228	Địa lí kinh tế - xã hội vùng Trung du miền núi phía Bắc	Vấn đáp online	1816D06A (K16 ĐH Sư phạm Địa lý)	1	3				
113.	INT351	Hệ quản trị CSDL	Trắc nghiệm Online	1715D15A (K15 ĐH Công nghệ thông tin)	1	1	06/12/21	07g30	P.169	HDH214
				2018D15A (K18 ĐH Công nghệ thông tin)	1	25			P.170	HDH216
				2018D15A (K18 ĐH Công nghệ thông tin)	2	25				
114.	MAT208	Giải tích 3	Tiểu luận	2018D01A (K18 ĐH Sư phạm Toán học)	1	12	06/12/21	07g30	P.171	
115.	MAT229	Chuyên đề đa thức và phân thức hữu tỉ	Vấn đáp Online	1816D01A (K16 ĐH Sư phạm Toán học)	1	7	06/12/21	13g30	P.172	Thư viện P.301
116.	PHI202	Mỹ học đại cương	Vấn đáp online	1715D05A (K15 ĐH Giáo dục Mầm non)	1	1	06/12/21	13g30	P.173	Thư viện P.302
				1715D02A (K15 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	1				
				2018D02A (K18 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	10				
117.	PHI215	Dẫn luận Văn học Việt Nam hiện đại từ 1900 đến nay	Vấn đáp online	1917D02A (K17 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	3				
118.	PHI228	Văn học địa phương	Tiểu luận	1816D02A (K16 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	5	06/12/21	13g30	P.174	
119.	SOW202	Sức khỏe cộng đồng	Bài tập lớn	1715D83A (K15 ĐH Công tác xã hội)	1	1	06/12/21	13g30	P.175	
				2018D83A (K18 ĐH Công tác xã hội)	1	10				
120.	SOW226	Công tác xã hội hành vi lệch chuẩn	Vấn đáp online	1816D83A (K16 ĐH Công tác xã hội)	1	8	06/12/21	13g30	P.176	Thư viện P.303
121.	TAC379	Tiếng Anh du lịch 1	Vấn đáp online	1917D84A (K17 ĐH Du lịch)	1	9	06/12/21	13g30	P.177	Thư viện P.304
				1917D81A (K17 ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành)	1	20				
122.	BIT331	CNSH trong nuôi trồng nấm ăn và nấm dược liệu	Vấn đáp Online	1816D25A (K16 ĐH Công nghệ Sinh học)	1	2	06/12/21	13g30	P.178	Thư viện P.305
123.	DAV232	Bệnh sản khoa	Vấn đáp Online	1614D13A (K14 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))	1	1	06/12/21	13g30	P.179	Thư viện P.306
				1816D30A (K16 ĐH Thú y)	1	6				
				1614D30A (K14 ĐH Thú y)	1	6				
				1715D30A (K15 ĐH Thú y)	1	1				

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Teams	Phòng thi
124.	ECO205	Lịch sử các học thuyết kinh tế	Trắc nghiệm Online	1715D50A (K15 ĐH Kinh tế nông nghiệp)	1	2	06/12/21	13g30	P.180	Thư viện P.307
125.	ECO252	Kinh tế học đại cương	Trắc nghiệm Online	1816D18A (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc A)	1	2				
				1917D18C (K17 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc C)	1	3				
				1917D18D (K17 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc D)	1	4				
				1816D18B (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc B)	1	8				
				1917D18A (K17 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc A)	1	4				
				2018D18D (K18 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc D)	1	3				
126.	INT224	Kỹ thuật ghép nối máy tính	Trắc nghiệm Online	1816D15A (K16 ĐH Công nghệ thông tin)	1	31	06/12/21	13g30	P.181	Thư viện P.308
				1715D15A (K15 ĐH Công nghệ thông tin)	1	1				
127.	INT318	Lập trình trên thiết bị di động	Trắc nghiệm Online	1917D15A (K17 ĐH Công nghệ thông tin A)	1	32	06/12/21	13g30	P.182	Thư viện P.309
128.	MEC315	CAD/CAM-CNC	(TH+VĐ) Online	1816D42A (K16 ĐH Công nghệ Kỹ thuật cơ khí)	1	2	06/12/21	13g30	P.183	Thư viện P.310
129.	PRM210	Phương pháp dạy học Thủ công - Kỹ thuật ở tiểu học	Tiểu luận	1917D03A (K17 ĐH Giáo dục Tiểu học)	1	32	06/12/21	13g30	P.185	
130.	TAC387	Tiếng Việt chuyên ngành du lịch 1	Vấn đáp online	1917D84A (K17 ĐH Du lịch)	1	1	06/12/21	13g30	P.186	Thư viện P.312
				1917D81A (K17 ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành)	1	3				
				2018D81A (K18 ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành)	1	1				
				2018D84A (K18 ĐH Du lịch)	1	1				
131.	AAC312	Kế toán tài chính 3	Trắc nghiệm Online	1816D10B (K16 ĐH Kế toán B)	1	3	07/12/21	07g30	P.187	Thư viện P.301
				1917D10B (K17 ĐH Kế toán B)	1	30			P.188	Thư viện P.302
				1917D10A (K17 ĐH Kế toán A)	1	21				Thư viện P.303
				1917D10A (K17 ĐH Kế toán A)	2	21			P.189	Thư viện P.303
132.	ART254	Bố cục 2	Giao chủ đề	2018D61A (K18 ĐH Sư phạm Mỹ thuật)	1	4	07/12/21	07g30	P.190	
133.	ART273	Mỹ thuật	Giao chủ đề	2018D05A (K18 ĐH Giáo dục Mầm non)	1	38	07/12/21	07g30	P.191	
134.	BAD305	Quản trị nhân lực	Vấn đáp Online	1816D51A (K16 ĐH Kinh tế)	1	6	07/12/21	07g30	P.192	Thư viện P.304

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Teams	Phòng thi
135.	DAV219	Công nghệ sinh sản	Vấn đáp Online	1614D30A (K14 ĐH Thú y)	1	3	07/12/21	07g30	P.193	Thư viện P.305
				1715D30A (K15 ĐH Thú y)	1	1				
				1917D13A (K17 ĐH Chăn nuôi)	1	1				
				2018D13A (K18 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))	1	6				
				2018D30A (K18 ĐH Thú y)	1	21				
136.	ECE309	Lý luận và phương pháp GDTC cho trẻ mầm non	Tiểu luận	1715D05A (K15 ĐH Giáo dục Mầm non)	1	2	07/12/21	07g30	P.194	
				1816D05A (K16 ĐH Giáo dục Mầm non)	1	20	07/12/21	07g30		
				1816D05A (K16 ĐH Giáo dục Mầm non)	2	19	07/12/21	07g30		
137.	ECO302	Nguyên lý thống kê kinh tế	Trắc nghiệm Online	1816D11A (K16 ĐH Quản trị kinh doanh)	1	1	07/12/21	07g30	P.195	Thư viện P.306
				1715D11A (K15 ĐH Quản trị kinh doanh)	1	1				
				1715D50A (K15 ĐH Kinh tế nông nghiệp)	1	2				
				1816D10A (K16 ĐH Kế toán A)	1	1				
				2018D10A (K18 ĐH Kế toán A)	1	31			P.196	Thư viện P.307
				2018D10C (K18 ĐH Kế toán C (Định hướng chất lượng cao))	1	33				
				2018D11A (K18 ĐH Quản trị kinh doanh)	1	1				
				2018D10B (K18 ĐH Kế toán B)	1	38				
138.	ELE203	An toàn công nghiệp	Vấn đáp Online	1715D42A (K15 ĐH Công nghệ Kỹ thuật cơ khí)	1	1	07/12/21	13g30	P.198	Thư viện P.301
				2018D41A (K18 ĐH Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử)	1	2				
				1917D41A (K17 ĐH Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử)	1	23				
139.	ETM331	Đọc 2	Tự luận Online	1513D04A (K13 ĐH Ngôn ngữ Anh)	1	1	07/12/21	13g30	P.199	Thư viện P.302
				2018D28A (K18 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)	2	22			P.200	Thư viện P.303
				2018D04A (K18 ĐH Ngôn ngữ Anh)	1	36				
140.	FIB303	Nghị vụ ngân hàng thương mại	Vấn đáp Online	1614D16A (K14 ĐH Tài chính - Ngân hàng)	1	1	07/12/21	13g30	P.201	Thư viện P.304
				1917D16A (K17 ĐH Tài chính - Ngân hàng)	1	2				
				2018D16A (K18 ĐH Tài chính - Ngân hàng)	1	21				
141.	FIB328	Chuyên đề tài chính	Trắc nghiệm Online	1816D16A (K16 ĐH Tài chính - Ngân hàng)	1	9	07/12/21	13g30	P.202	Thư viện P.305

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Teams	Phòng thi
142.	GEO212	Biển đảo Việt Nam	Vấn đáp online	1816D09A (K16 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - Giáo dục công dân))	1	6	07/12/21	13g30	P.203	Thư viện P.306
				1917D09A (K17 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - Giáo dục công dân))	1	1				
143.	GEO209	Hội nhập kinh tế thế giới của Việt Nam	Vấn đáp online	1816D06A (K16 ĐH Sư phạm Địa lý)	1	3				
144.	GEO249	Cơ sở Xã hội ở tiểu học	Vấn đáp online	1917D03A (K17 ĐH Giáo dục Tiểu học)	1	1	07/12/21	13g30	P.204	Thư viện P.307
				2018D03B (K18 ĐH Giáo dục Tiểu học B)	1	34				
				2018D03A (K18 ĐH Giáo dục Tiểu học A)	1	36	07/12/21	13g30	P.205	Thư viện P.308
				2018D03N (K18 ĐH Giáo dục Tiểu học- Ngành 2)	1	1				
145.	GET229	Tiếng Anh du lịch	Vấn đáp Online	1715D04A (K15 ĐH Ngôn ngữ Anh)	1	3	08/12/21	07g30	P.206	Thư viện P.301
				1513D04A (K13 ĐH Ngôn ngữ Anh)	1	1				
				2018D28N (K18 ĐH Sư phạm Tiếng Anh (Ngành 2))	1	1				
				1917D04A (K17 ĐH Ngôn ngữ Anh)	1	3				
				1816D28A (K16 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)	1	8				
				1816D04A (K16 ĐH Ngôn ngữ Anh)	1	23			P.207	Thư viện P.302
146.	HIS205	Tôn giáo học đại cương	Vấn đáp online	2018D83A (K18 ĐH Công tác xã hội)	1	10	08/12/21	07g30	P.208	Thư viện P.303
147.	HIS235	Các con đường cứu nước trong đấu tranh giải phóng dân tộc...	Vấn đáp online	1816D09A (K16 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - Giáo dục công dân))	1	5				
148.	HIS222	Lịch sử ngoại giao và Lịch sử quân sự Việt Nam	Vấn đáp online	1917D09A (K17 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - Giáo dục công dân))	1	1				
				1816D09A (K16 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - Giáo dục công dân))	1	1				
149.	INT365	Lập trình web bằng PHP	Trắc nghiệm Online	2018D15A (K18 ĐH Công nghệ thông tin)	1	25	08/12/21	07g30	P.209	Thư viện P.304
				2018D15A (K18 ĐH Công nghệ thông tin)	2	25			P.210	Thư viện P.305

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Teams	Phòng thi
150.	LCC218	Độc 3	Trắc nghiệm Online	2018D18A (K18 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc A)	1+2 +3+ 4	33	08/12/21	07g30	P.211	Thư viện P.306
				2018D18C (K18 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc C)	1+2 +3+ 4	31			P.212	Thư viện P.307
				2018D18B (K18 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc B)	1+4	18			P.213	Thư viện P.308
				2018D18B (K18 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc B)	2+3	18			P.214	Thư viện P.309
				1917D18A (K17 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc A)	2	2				
				2018D18D (K18 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc D)	1+2	20			P.215	Thư viện P.310
				2018D18D (K18 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc D)	3+4	21			P.216	Thư viện P.311
151.	LCC328	Biên dịch 2	Tự luận Online	1816D18A (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc A)	1	21	08/12/21	13g30	P.217	Thư viện P.301
				1816D18A (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc A)	1	21			P.218	Thư viện P.302
				1816D18B (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc B)	2	24			P.219	Thư viện P.303
				1816D18B (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc B)	2	24			P.220	Thư viện P.304
152.	MAT314	Lí luận dạy học môn Toán	Vấn đáp Online	2018D01A (K18 ĐH Sư phạm Toán học)	1	12	08/12/21	13g30	P.221	Thư viện P.305
153.	MUE325	Chỉ huy	Thực hành Online	1917D60A (K17 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	1	7	08/12/21	13g30	P.222	Thư viện P.306
				2018D60A (K18 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	1	7				
154.	PHE214	Lịch sử TDTT	Vấn đáp Online	2018D70A (K18 ĐH Giáo dục Thể chất)	1	8	08/12/21	13g30	P.223	Thư viện P.307
				1917D70A (K17 ĐH Giáo dục Thể chất)	1	3				
155.	PHI214	Hệ thống thể loại văn học trung đại Việt Nam	Vấn đáp online	1715D02A (K15 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	1	08/12/21	13g30	P.224	Thư viện P.308
				2018D02A (K18 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	10				
156.	PSY208	Quản lý giáo dục mầm non	Vấn đáp online	1614D05A (K14 ĐH Giáo dục Mầm non A)	1	1	08/12/21	13g30	P.226	Thư viện P.310
				1715D05A (K15 ĐH Giáo dục Mầm non)	1	1				
				1917D05A (K17 ĐH Giáo dục Mầm non)	1	19				
				1917D05A (K17 ĐH Giáo dục Mầm non)	2	18			P.227	Thư viện P.311

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Teams	Phòng thi
157.	TAC313	Quản trị kinh doanh lễ hành	Tiểu luận	1917D84A (K17 ĐH Du lịch)	1	1	08/12/21	13g30	P.228	
				2018D81A (K18 ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và Lễ hành)	1	18				
158.	TAC380	Tiếng Anh du lịch 2	Vấn đáp online	1917D81A (K17 ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và Lễ hành)	1	20	08/12/21	13g30	P.229	Thư viện P.312
				1917D84A (K17 ĐH Du lịch)	1	9				
159.	TAC391	Thực hành nghiệp vụ khách sạn	Vấn đáp online	2018D84A (K18 ĐH Du lịch)	1	12	08/12/21	13g30	P.230	HDH214
160.	ART225	Thiết kế đồ họa 4	Giao chủ đề	(K16 ĐH Thiết kế đồ họa)	1	1	08/12/21	13g30	P.231	
				1917D62A (K17 ĐH Thiết kế đồ họa)	1	3				
161.	BIT334	Công nghệ sinh học trong xử lý chất thải	Vấn đáp Online	1816D25A (K16 ĐH Công nghệ Sinh học)	1	2	08/12/21	13g30	P.232	Thư viện P.313
162.	DCS310	Bệnh cây nông nghiệp	Tiểu luận	2018D12A (K18 ĐH Khoa học cây trồng)	1	3	08/12/21	13g30	P.234	
163.	GEO240	Thiết kế bài giảng ĐL ở trường PT theo hướng tích cực	Vấn đáp online	1816D06A (K16 ĐH Sư phạm Địa lý)	1	3	08/12/21	13g30	P.235	Thư viện P.314
164.	HIS328	Lí luận dạy học lịch sử	Tiểu luận	1816D09A (K16 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - Giáo dục công dân))	1	2	08/12/21	13g30	P.236	
165.	INT322	Vi xử lý	Trắc nghiệm Online	1917D15A (K17 ĐH Công nghệ thông tin A)	1	32	08/12/21	13g30	P.237	HDH216
166.	INT903	Đồ án Quản trị doanh nghiệp	DN đánh giá	1816D15A (K16 ĐH Công nghệ thông tin)	1	31	08/12/21	13g30	P.238	
167.	MAT320	Phương trình vi phân đạo hàm riêng	Vấn đáp Online	1917D01A (K17 ĐH Sư phạm Toán học)	1	4	08/12/21	13g30	P.239	Thư viện P.315
168.	PHI319	HT thể loại và tác gia tiêu biểu của VHCA từ cổ đại ...	Vấn đáp online	1715D02A (K15 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	1	08/12/21	13g30	P.240	Thư viện P.316
				1917D02A (K17 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	2				
169.	PHI417	HT thể loại và tác gia tiêu biểu của VHVN từ 1945 đến nay	Vấn đáp online	1816D02A (K16 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	5				
				1917D02A (K17 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	1				
170.	PSY204	Gia đình học	Vấn đáp online	1917D83A (K17 ĐH Công tác xã hội)	1	4	08/12/21	15g30	P.241	Thư viện P.310
				1715D83A (K15 ĐH Công tác xã hội)	1	1				
171.	AAC207	Kiểm toán báo cáo tài chính	Vấn đáp Online	1816D10N (K16 ĐH Kế toán (Ngành 2))	1	1	09/12/21	07g30	P.242	Thư viện P.301
				1816D10B (K16 ĐH Kế toán B)	1	29			P.243	Thư viện P.302
				1816D10A (K16 ĐH Kế toán A)	1	20				
				1816D10A (K16 ĐH Kế toán A)	2	19			P.244	Thư viện P.303
172.	ART226	Thiết kế đồ họa 5	Giao chủ đề	(K16 ĐH Thiết kế đồ họa)	1	1	09/12/21	07g30	P.245	
				1917D62A (K17 ĐH Thiết kế đồ họa)	1	3				

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Teams	Phòng thi
173.	BAD312	Quản trị marketing	Vấn đáp Online	1614D11A (K14 ĐH Quản trị kinh doanh)	1	1	09/12/21	07g30	P.246	Thư viện P.304
				1917D11A (K17 ĐH Quản trị kinh doanh)	1	29				
				1715D11A (K15 ĐH Quản trị kinh doanh)	1	1				
174.	BAD435	Chuyên đề Quản trị kinh doanh thương mại	Tiểu luận	1816D11A (K16 ĐH Quản trị kinh doanh)	1	11	09/12/21	07g30	P.247	
175.	DAV266	Sinh lý động vật 2	Vấn đáp Online	2018D13A (K18 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))	1	6	09/12/21	07g30	P.249	Thư viện P.306
				2018D30A (K18 ĐH Thú y)	1	21				
176.	DAV325	Chẩn đoán bệnh thú y	Tiểu luận	1917D30A (K17 ĐH Thú y)	1	8	09/12/21	07g30	P.250	
177.	DAV356	Thú y cơ bản	Vấn đáp Online	1917D13A (K17 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))	1	6	09/12/21	07g30	P.251	Thư viện P.307
178.	DPT211	Đạo đức và Phương pháp dạy học Đạo đức ở tiểu học	Vấn đáp Online	1816D03A (K16 ĐH Giáo dục Tiểu học)	1	23	09/12/21	07g30	P.252	Thư viện P.308
				1816D03A (K16 ĐH Giáo dục Tiểu học)	2	22			P.253	Thư viện P.309
179.	ECE211	Đồ chơi	(VĐ+TH) Online	2018D05A (K18 ĐH Giáo dục Mầm non)	1	19	09/12/21	07g30	P.254	Thư viện P.310
				2018D05A (K18 ĐH Giáo dục Mầm non)	2	19			P.255	Thư viện P.311
180.	ECO226	Quản lý tài nguyên môi trường	Tiểu luận	1816D51A (K16 ĐH Kinh tế)	1	6	09/12/21	07g30	P.256	
181.	ELE314	Điện tử công suất	Vấn đáp online	1917D41A (K17 ĐH Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử)	1	23	09/12/21	13g30	P.257	Thư viện P.301
182.	ETM319	Phương pháp giảng dạy bộ môn 1	Tự luận Online	2018D28N (K18 ĐH Sư phạm Tiếng Anh (Ngành 2))	1	1	09/12/21	13g30	P.258	Thư viện P.302
				1917D28A (K17 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)	1	14				
				1816D28A (K16 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)	1	1				

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Teams	Phòng thi		
183.	FIB206	Thị trường chứng khoán	Trắc nghiệm Online	1614D16A (K14 ĐH Tài chính - Ngân hàng)	1	1	09/12/21	13g30	P.259	Thư viện P.303		
				1715D16A (K15 ĐH Tài chính - Ngân hàng)	1	1						
				1917D10B (K17 ĐH Kế toán B)	1	12						
				1715D50A (K15 ĐH Kinh tế nông nghiệp)	1	1						
				1917D10A (K17 ĐH Kế toán A)	1	5						
				2018D10A (K18 ĐH Kế toán A)	1	10						
				2018D10C (K18 ĐH Kế toán C (Định hướng chất lượng cao))	1	33			P.260	Thư viện P.304		
				2018D10B (K18 ĐH Kế toán B)	1	29			P.261	Thư viện P.305		
184.	FIB210	Thanh toán quốc tế	Vấn đáp Online	1917D16A (K17 ĐH Tài chính - Ngân hàng)	1	19	09/12/21	13g30	P.262	Thư viện P.306		
185.	FIB429	Chuyên đề ngân hàng	Vấn đáp Online	1816D16A (K16 ĐH Tài chính - Ngân hàng)	1	9	09/12/21	15g30	P.263			
186.	HIS202	Lịch sử văn minh thế giới	Vấn đáp online	1816D18A (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc A)	1	1	09/12/21	13g30	P.264	Thư viện P.308		
				1917D04A (K17 ĐH Ngôn ngữ Anh)	1	1						
				1816D04A (K16 ĐH Ngôn ngữ Anh)	1	1						
				1816D18B (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc B)	1	1						
				2018D18C (K18 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc C)	1	26			P.265	Thư viện P.309		
				2018D18A (K18 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc A)	1	31						
				2018D18B (K18 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc B)	1	33					P.266	Thư viện P.310
				2018D18D (K18 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc D)	1	35					P.267	Thư viện P.311
187.	HIS231	Dạy học tích hợp trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông	Tiểu luận	1816D09A (K16 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - Giáo dục công dân))	1	6	10/12/21	07g30	P.268			
188.	INT326	Tiếng Anh chuyên ngành CNTT	Trắc nghiệm Online	1917D15A (K17 ĐH Công nghệ thông tin A)	1	21	10/12/21	07g30	P.269	Thư viện P.301		
189.	INT355	Lập trình Java	Trắc nghiệm Online	2018D15A (K18 ĐH Công nghệ thông tin)	1	23	10/12/21	07g30	P.270	Thư viện P.302		
				2018D15A (K18 ĐH Công nghệ thông tin)	2	23			P.271	Thư viện P.303		

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Teams	Phòng thi
190.	INT370	Tiếng Việt chuyên ngành Công nghệ thông tin	Tiểu luận	1917D15A (K17 ĐH Công nghệ thông tin A)	1	9	10/12/21	07g30	P.272	
191.	INT904	Đồ án Chuyển đổi số	ĐN đánh giá	1816D15A (K16 ĐH Công nghệ thông tin)	1	28	10/12/21	07g30	P.273	
192.	LCC225	Ngữ pháp	Trắc nghiệm Online	1917D18B (K17 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc B)	2	28	10/12/21	07g30	P.274	Thư viện P.304
				1917D18C (K17 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc C)	3	26			P.275	Thư viện P.305
				1917D18D (K17 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc D)	1+2 +3	26			P.276	Thư viện P.306
				1816D18B (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc B)	2	1			P.277	Thư viện P.307
				1917D18A (K17 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc A)	1	27				Thư viện P.308
193.	LCC501_1	Tiếng Trung 1 (1)	Trắc nghiệm Online	2018D28A (K18 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)	15	20	10/12/21	07g30	P.278	Thư viện P.309
				2018D04A (K18 ĐH Ngôn ngữ Anh)	5	33			P.279	Thư viện P.301
194.	LCC501_2	Tiếng Trung 1 (2)	Trắc nghiệm Online	1614D04A (K14 ĐH Ngôn ngữ Anh)	1	1				
195.	LLC303	LL và PP cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	Vấn đáp online	1715D05A (K15 ĐH Giáo dục Mầm non)	1	2	10/12/21	13g30	P.280	Thư viện P.302
				1816D05A (K16 ĐH Giáo dục Mầm non)	1	20			P.281	Thư viện P.303
				1816D05A (K16 ĐH Giáo dục Mầm non)	2	19				
196.	LLP206	Rèn kĩ năng sử dụng tiếng Việt	Tiểu luận	2018D03N (K18 ĐH Giáo dục Tiểu học- Ngành 2)	1	1	10/12/21	13g30	P.282	
				2018D03A (K18 ĐH Giáo dục Tiểu học A)	1	32				
197.	MAT238	Phương pháp toán sơ cấp	Tiểu luận	1816D01A (K16 ĐH Sư phạm Toán học)	1	7	10/12/21	13g30	P.283	
198.	MAT415	Đại số đại cương	Vấn đáp Online	2018D01A (K18 ĐH Sư phạm Toán học)	1	12	10/12/21	13g30	P.284	Thư viện P.303
199.	PHE322	Phát triển chương trình và kiểm tra đánh giá trong GDTC	Giao chủ đề	1816D70A (K16 ĐH Giáo dục Thể chất)	1	8	10/12/21	13g30	P.285	
				1917D70A (K17 ĐH Giáo dục Thể chất)	1	3				
200.	PHI222	Từ vựng học tiếng Việt	Tiểu luận	1816D02A (K16 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	1	10/12/21	13g30	P.286	
				2018D02A (K18 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	10				
201.	PHI334	Lí luận và phương pháp dạy học tiếng Việt - tập làm văn	Vấn đáp online	1614D02A (K14 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	1	10/12/21	13g30	P.287	Thư viện P.304
				1715D02A (K15 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	3				
				1917D02A (K17 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	2				
202.	PRM205	Số học	Vấn đáp Online	1917D03A (K17 ĐH Giáo dục Tiểu học)	1	32	10/12/21	13g30	P.288	Thư viện P.305
				2018D03A (K18 ĐH Giáo dục Tiểu học A)	1	4			P.289	Thư viện P.306
				2018D03B (K18 ĐH Giáo dục Tiểu học B)	1	34				

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Teams	Phòng thi
203.	PSY316	Tâm lý học xã hội	Trắc nghiệm Online	2018D83A (K18 ĐH Công tác xã hội)	1	10	10/12/21	13g30	P.290	Thư viện P.307
204.	SOW214	Công tác xã hội trong lĩnh vực y tế và sức khỏe	Vấn đáp Online	1917D83A (K17 ĐH Công tác xã hội)	1	4	10/12/21	13g30	P.291	Thư viện P.308
				1715D83A (K15 ĐH Công tác xã hội)	1	1				
205.	TAC240	Chuyên đề dịch vụ bổ sung	Tiểu luận	1917D81A (K17 ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành)	1	18	10/12/21	13g30	P.292	
				1917D84A (K17 ĐH Du lịch)	1	7				
206.	TAC247	Thực tế nghiệp vụ lữ hành	Bài thu hoạch	2018D81A (K18 ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành)	1	18	10/12/21	13g30	P.293	
207.	TAC390	Nghiệp vụ Lễ tân - Buồng	Vấn đáp Online	2018D84A (K18 ĐH Du lịch)	1	11	10/12/21	13g30	P.294	Thư viện P.309
208.	ART261	Lý luận dạy học Mỹ thuật 1	Vấn đáp Online	2018D61A (K18 ĐH Sư phạm Mỹ thuật)	1	4	10/12/21	13g30	P.295	Thư viện P.310
209.	DPT312	Phương pháp giảng dạy giáo dục công dân	Vấn đáp Online	1917D09A (K17 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - Giáo dục công dân))	1	1	10/12/21	13g30	P.297	Thư viện P.311
				1816D09A (K16 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - Giáo dục công dân))	1	1				
210.	LCE202	Ngôn ngữ học đối chiếu	Tự luận Online	1513D04A (K13 ĐH Ngôn ngữ Anh)	1	1	10/12/21	13g30	P.298	Thư viện P.312
211.				1816D04A (K16 ĐH Ngôn ngữ Anh)	1	3				
212.	MAT336	Dạy học các lĩnh vực cụ thể môn Toán	Vấn đáp Online	1917D01A (K17 ĐH Sư phạm Toán học)	1	4	10/12/21	13g30	P.299	Thư viện P.313
213.	AAC302	Kế toán tài chính 1	Vấn đáp Online	2018D10A (K18 ĐH Kế toán A)	1	31	11/12/21	07g30	P.300	Thư viện P.301
				2018D10B (K18 ĐH Kế toán B)	1	19			P.301	Thư viện P.302
				2018D10B (K18 ĐH Kế toán B)	2	18			P.302	Thư viện P.303
214.	ART227	Thiết kế đồ hoạ 6	Giao chủ đề	(K16 ĐH Thiết kế đồ họa)	1	1	11/12/21	07g30	P.303	
				1917D62A (K17 ĐH Thiết kế đồ họa)	1	3				
215.	ART352	Trang trí 3	Giao chủ đề	2018D61A (K18 ĐH Sư phạm Mỹ thuật)	1	4	11/12/21	07g30	P.304	
216.	BAD202	Văn hóa kinh doanh	Trắc nghiệm Online	1816D16A (K16 ĐH Tài chính - Ngân hàng)	1	2	11/12/21	07g30	P.305	
				1816D11A (K16 ĐH Quản trị kinh doanh)	1	2				
				1614D16A (K14 ĐH Tài chính - Ngân hàng)	1	1				
				2018D11A (K18 ĐH Quản trị kinh doanh)	1	33				

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Teams	Phòng thi
217.	BAD308	Quản trị tài chính	Tiểu luận	1614D11A (K14 ĐH Quản trị kinh doanh)	1	1	11/12/21	07g30	P.306	
				1917D11A (K17 ĐH Quản trị kinh doanh)	1	26				
				1715D11A (K15 ĐH Quản trị kinh doanh)	1	1				
218.	BAD334	Chuyên đề Quản trị Marketing	Tiểu luận	1816D11A (K16 ĐH Quản trị kinh doanh)	1	11	11/12/21	07g30	P.307	
219.	DAV258	Vì sinh vật chăn nuôi	Tiểu luận	2018D13A (K18 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))	1	6	11/12/21	07g30	P.308	
220.	DAV315	Vi sinh vật thú y	Tiểu luận	1614D30A (K14 ĐH Thú y)	1	1	11/12/21	07g30	P.309	
				1715D30A (K15 ĐH Thú y)	1	1				
				2018D30A (K18 ĐH Thú y)	1	21				
221.	DPT405	Đạo đức học	Vấn đáp online	1917D09A (K17 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - Giáo dục công dân))	1	1	11/12/21	13g30	P.311	Thư viện P.304
				1816D09A (K16 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - Giáo dục công dân))	1	2				
222.	ECE217	Biên đạo múa cho trẻ mầm non theo chủ đề	(VĐ+TH) Online	1715D05A (K15 ĐH Giáo dục Mầm non)	1	2	11/12/21	13g30	P.312	Thư viện P.305
				1917D05A (K17 ĐH Giáo dục Mầm non)	1	19				
				1917D05A (K17 ĐH Giáo dục Mầm non)	2	18			P.313	Thư viện P.306
223.	ECE221	Đánh giá trong giáo dục mầm non	Tiểu luận	1816D05A (K16 ĐH Giáo dục Mầm non)	1	20	11/12/21	13g30	P.314	
				1816D05A (K16 ĐH Giáo dục Mầm non)	2	19				
224.	ECO436	Chuyên đề các vấn đề về kinh tế chuyên ngành	Vấn đáp Online	1816D51A (K16 ĐH Kinh tế)	1	6	11/12/21	13g30	P.315	Thư viện P.307
225.	ELE232	Tự động hóa quá trình sản xuất	Vấn đáp Online	1715D41A (K15 ĐH Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử)	1	5	11/12/21	13g30	P.316	Thư viện P.308
				1917D41A (K17 ĐH Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử)	1	23				
226.	ETM328	Kĩ năng tổng hợp 3	(TL+VĐ) Online	1715D04A (K15 ĐH Ngôn ngữ Anh)	1	3	11/12/21	13g30	P.317	Thư viện P.309
				1513D04A (K13 ĐH Ngôn ngữ Anh)	1	5				
				1816D28A (K16 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)	1	6				
				1816D04A (K16 ĐH Ngôn ngữ Anh)	1	18				

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Teams	Phòng thi
227.	FIB332	Đầu tư chứng khoán	Trắc nghiệm Online	1715D16A (K15 ĐH Tài chính - Ngân hàng)	1	1	11/12/21	13g30	P.318	Thư viện P.310
				2018D16A (K18 ĐH Tài chính - Ngân hàng)	1	21				
228.	GEO422	Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam 2	Vấn đáp online	1816D06A (K16 ĐH Sư phạm Địa lý)	1	3	11/12/21	13g30	P.319	Thư viện P.311
229.	INT238	PTKT dạy học và ứng dụng CNTT trong dạy học ở tiểu học	Trắc nghiệm Online	1715D03A (K15 ĐH Giáo dục Tiểu học A)	1	1	11/12/21	13g30	P.321	HDH214
				1917D03A (K17 ĐH Giáo dục Tiểu học)	1	32				
				2018D03N (K18 ĐH Giáo dục Tiểu học- Ngành 2)	1	1				
230.	INT316	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	Tiểu luận	1917D15A (K17 ĐH Công nghệ thông tin A)	1	10	11/12/21	13g30	P.322	
				1715D15A (K15 ĐH Công nghệ thông tin)	1	1				
231.	LCC203	PP NCKH chuyên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc	Bài tập lớn	1816D18B (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc B)	3	5	12/12/21	07g30	P.327	
				1917D18B (K17 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc B)	2	28				
				1917D18C (K17 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc C)	3	26				
				1917D18D (K17 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc D)	1+2 +3	26				
				1917D18A (K17 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc A)	1	27				
232.	LCE201	Phương pháp NCKH chuyên ngành tiếng Anh	Bài tập lớn	1917D04A (K17 ĐH Ngôn ngữ Anh)	1	18	12/12/21	07g30	P.328	
				1917D28A (K17 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)	1	15				
				2018D04A (K18 ĐH Ngôn ngữ Anh)	1	8				
233.	NV2227	Văn học Việt Nam hiện đại III (sau 1975)	Tiểu luận	1614D02A (K14 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	1	12/12/21	07g30	P.329	
234.	PHI240	Dạy học tiếng Việt cho người nước ngoài	Tiểu luận	1816D02A (K16 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	5	12/12/21	07g30	P.330	
235.	PHI323	Ngữ pháp tiếng Việt	Tiểu luận	1715D02A (K15 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	2	12/12/21	07g30	P.331	
				1917D02A (K17 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	2				
236.	NV2430	Ngữ pháp và văn bản Tiếng Việt	Tiểu luận	1614D02A (K14 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	1				
237.	TAC354	Quản trị điểm đến	Tiểu luận	1917D81A (K17 ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành)	1	18	12/12/21	07g30	P.332	

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Teams	Phòng thi
238.	DAV206	Phương pháp NCKH chuyên ngành chăn nuôi, thú y	Bài tập lớn	1513D30A (K13 ĐH Thú y)	1	1	12/12/21	07g30	P.333	Thư viện P.301
				1715D30A (K15 ĐH Thú y)	1	4				
				1816D30A (K16 ĐH Thú y)	1	1				
				2018D13A (K18 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))	1	6				
				2018D30A (K18 ĐH Thú y)	1	21				
239.	SOW315	Phát triển cộng đồng	Bài tập lớn	1917D83A (K17 ĐH Công tác xã hội)	1	4	12/12/21	13g30	P.335	
240.	TAC419	Thực tế tổng hợp	Bài thu hoạch	1917D81N (K17 ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành (Ngành 2))	1	1	12/12/21	13g30	P.336	
				1917D81A (K17 ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành)	1	23				
				1917D84A (K17 ĐH Du lịch)	1	10				
				2018D81A (K18 ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành)	1	18				
				2018D84A (K18 ĐH Du lịch)	1	12				
241.	BAD213	Quản trị chất lượng	Tiểu luận	1614D11A (K14 ĐH Quản trị kinh doanh)	1	1	12/12/21	13g30	P.337	
				1917D11A (K17 ĐH Quản trị kinh doanh)	1	28				
				1715D11A (K15 ĐH Quản trị kinh doanh)	1	1				
				2018D11A (K18 ĐH Quản trị kinh doanh)	1	1				
242.	PHI204	Cơ sở ngôn ngữ văn tự Hán nôm	Tiểu luận	1917D81A (K17 ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành)	1	1	12/12/21	13g30	P.338	
				2018D81A (K18 ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành)	1	17				
				2018D84A (K18 ĐH Du lịch)	1	8				
				2018D02A (K18 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	1				
243.	PHY304	Cơ học	Tiểu luận	1917D40A (K17 ĐHSP Vật lý)	1	1	12/12/21	13g30	P.452	
244.	PRM212	Bồi dưỡng học sinh năng khiếu toán ở tiểu học	Tiểu luận	1816D03A (K16 ĐH Giáo dục Tiểu học)	1	46	12/12/21	13g30	P.339	
245.	LCC243	Nghịệp vụ thương mại	Tự luận Online	1816D18A (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc A)	1	21	13/12/21	07g30	P.340	Thư viện P.301
				1816D18A (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc A)	1	20			P.341	Thư viện P.302
				1816D18B (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc B)	2	24		13g30	P.342	Thư viện P.301
				1816D18B (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc B)	2	24			P.343	Thư viện P.302

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Teams	Phòng thi
246.	LCC426	Biên dịch 1	Tự luận Online	1917D18B (K17 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc B)	2	28	13/12/21	07g30	P.344	Thư viện P.303
				1917D18C (K17 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc C)	3	26			P.345	Thư viện P.304
				1917D18D (K17 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc D)	1+2+3	26		13g30	P.346	Thư viện P.303
				1816D18B (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc B)	3	1			P.347	Thư viện P.304
				1917D18A (K17 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc A)	1	27				
247.	LCE305	Ngữ pháp	Tự luận Online	1917D28A (K17 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)	1	3	13/12/21	07g30	P.348	Thư viện P.305
				1917D04A (K17 ĐH Ngôn ngữ Anh)	1	14				
248.	MAT323	Giải tích hàm	Tiểu luận	1816D01A (K16 ĐH Sư phạm Toán học)	1	7	13/12/21	07g30	P.349	
249.	PHE455	Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài thể thao	Vấn đáp Online	1816D70A (K16 ĐH Giáo dục Thể chất)	1	8	13/12/21	07g30	P.350	Thư viện P.306
				1917D70A (K17 ĐH Giáo dục Thể chất)	1	3				
250.	PHI235	Phát triển năng lực dạy học Ngữ văn	Vấn đáp online	1816D02A (K16 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	5	13/12/21	07g30	P.351	Thư viện P.307
251.	PHI313	Các loại hình tác giả văn học trung đại Việt Nam	Vấn đáp online	1715D02A (K15 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	1	13/12/21	07g30	P.352	
				2018D02A (K18 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	10				
252.	PHY222	Vật lí môi trường	Vấn đáp Online	1917D40A (K17 ĐH Sư phạm Vật lý)	1	4	13/12/21	07g30	P.353	Thư viện P.308
253.	PRM211	Thực hành giải toán ở tiểu học	Vấn đáp Online	1816D03A (K16 ĐH Giáo dục Tiểu học)	1	23	13/12/21	13g30	P.354	Thư viện P.305
				1816D03A (K16 ĐH Giáo dục Tiểu học)	2	22			P.355	Thư viện P.306
254.	PSY210	TC các HĐGD mầm non theo hướng tích hợp	Vấn đáp Online	2018D05A (K18 ĐH Giáo dục Mầm non)	1	19	13/12/21	13g30	P.356	Thư viện P.307
				2018D05A (K18 ĐH Giáo dục Mầm non)	2	19			P.357	Thư viện P.308
255.	SOW203	Phương pháp nghiên cứu trong CTXH	Bài tập lớn	2018D83A (K18 ĐH Công tác xã hội)	1	10	13/12/21	13g30	P.358	
256.	SOW222	Kiểm huấn trong công tác xã hội	Vấn đáp Online	1917D83A (K17 ĐH Công tác xã hội)	1	4	13/12/21	13g30	P.359	Thư viện P.309
257.				1715D83A (K15 ĐH Công tác xã hội)	1	1				
258.	TAC215	Tin học ứng dụng trong du lịch	Tiểu luận	1917D84A (K17 ĐH Du lịch)	1	10	13/12/21	13g30	P.360	
				2018D84A (K18 ĐH Du lịch)	1	12				

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Teams	Phòng thi
259.	TAC243	Quản trị kinh doanh nhà hàng	Vấn đáp online	1917D81N (K17 ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành (Ngành 2))	1	1	13/12/21	13g30	P.361	Thư viện P.310
				1917D81A (K17 ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành)	1	23				
260.	TAC345	Nghiệp vụ lữ hành	Tiểu luận	2018D81A (K18 ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành)	1	17	13/12/21	13g30	P.362	
261.	QT2209	Quản trị doanh nghiệp	Tiểu luận	1715D50A (K15 ĐH Kinh tế nông nghiệp)		1	13/12/21	13g30	P.363	
262.	AAC423	Chuyên đề Kế toán tài chính	Vấn đáp Online	1816D10N (K16 ĐH Kế toán (Ngành 2))	1	1	13/12/21	13g30	P.364	Thư viện P.311
				1816D10B (K16 ĐH Kế toán B)	1	17			P.365	Thư viện P.312
				1816D10A (K16 ĐH Kế toán A)	1	28				
263.	TAC202	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Vấn đáp online	2018D03A (K18 ĐH Giáo dục Tiểu học A)	1	27	13/12/21	13g30	P.366	HDH214
				2018D60A (K18 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	1	7			P.367	HDH216
				1816D60A (K16 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	1	1				
				1816D18A (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc A)	1	1				
				1614D05A (K14 ĐH Giáo dục Mầm non A)	1	1				
				2018D03B (K18 ĐH Giáo dục Tiểu học B)	1	30				
264.	LCC342	Kỹ năng nghiệp vụ Biên - Phiên dịch	Vấn đáp Online	1816D18A (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc A)	1	21	14/12/21	07g30	P.368	Thư viện P.301
				1816D18A (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc A)	1	20		13g30	P.505	Thư viện P.308
				1816D18B (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc B)	2	24			P.369	Thư viện P.301
				1816D18B (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc B)	2	24			P.506	Thư viện P.308
265.	AAC313	Kế toán thuế	Thực hành	1816D10B (K16 ĐH Kế toán B)	1	28	14/12/21	07g30	P.370	Thư viện P.302
				1816D10N (K16 ĐH Kế toán (Ngành 2))	1	1			P.371	Thư viện P.303
				1816D10A (K16 ĐH Kế toán A)	1	19				
				1816D10A (K16 ĐH Kế toán A)	2	19			P.372	Thư viện P.304
				1715D10A (K15 ĐH Kế toán)	1	2				
266.	ART372	Trang trí	Giao chủ đề	(K16 ĐH Thiết kế đồ họa)	1	1	14/12/21	07g30	P.373	
				1917D62A (K17 ĐH Thiết kế đồ họa)	1	3				

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Teams	Phòng thi
267.	BAD230	Kỹ năng kinh doanh	Vấn đáp Online	1816D11A (K16 ĐH Quản trị kinh doanh)	1	24	14/12/21	07g30	P.374	Thư viện P.305
				2018D11A (K18 ĐH Quản trị kinh doanh)	1	4				
268.	DAV239	Tập tính và quyền lợi động vật	Tiểu luận	1816D30A (K16 ĐH Thú y)	1	6	14/12/21	07g30	P.375	
269.	DI1253	Kỹ năng làm việc hiệu quả	Vấn đáp Online	1715D41A (K15 ĐH Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử)	1	1	14/12/21	07g30	P.376	Thư viện P.306
270.	ECE308	LL và PP tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	Tiểu luận	1715D05A (K15 ĐH Giáo dục Mầm non)	1	2	14/12/21	07g30	P.377	
				1816D05A (K16 ĐH Giáo dục Mầm non)	1	31				
271.	ECO223	Thương mại điện tử	Trắc nghiệm Online	1816D51A (K16 ĐH Kinh tế)	1	1	14/12/21	07g30	P.378	Thư viện P.307
272.	ECO301	Toán kinh tế	Trắc nghiệm Online	1614D11A (K14 ĐH Quản trị kinh doanh)	1	1	14/12/21	07g30		
				1614D16A (K14 ĐH Tài chính - Ngân hàng)	1	2				
				1715D11A (K15 ĐH Quản trị kinh doanh)	1	1				
				2018D16A (K18 ĐH Tài chính - Ngân hàng)	1	21				
273.	ELE227	Kỹ thuật cảm biến	Tiểu luận	2018D41A (K18 ĐH Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử)	1	21	14/12/21	13g30	P.379	
				1917D41A (K17 ĐH Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử)	1	23				
274.	FIB204	Thuế	Trắc nghiệm Online	1917D10B (K17 ĐH Kế toán B)	1	2	14/12/21	13g30	P.380	Thư viện P.302
				1917D10A (K17 ĐH Kế toán A)	1	8				
				2018D10C (K18 ĐH Kế toán C (Định hướng chất lượng cao))	1	10				
				2018D10C (K18 ĐH Kế toán C (Định hướng chất lượng cao))	1	23			P.381	Thư viện P.303
				2018D10B (K18 ĐH Kế toán B)	1	1				
275.	FIB312	Phân tích tài chính doanh nghiệp	Vấn đáp Online	1816D16A (K16 ĐH Tài chính - Ngân hàng)	1	18	14/12/21	13g30	P.382	Thư viện P.304

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Teams	Phòng thi
276.	GET225	Biên dịch 2	Tự luận Online	1614D04A (K14 ĐH Ngôn ngữ Anh)	1	2	14/12/21	13g30	P.383	Thư viện P.305
				1816D28A (K16 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)	1	6				
				1816D04A (K16 ĐH Ngôn ngữ Anh)	1	23				
277.	HIS220	LS địa phương và PPNC lịch sử địa phương	Tiểu luận	1917D09A (K17 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - Giáo dục công dân))	1	1	14/12/21	13g30	P.384	Thư viện P.306
				1816D09A (K16 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - Giáo dục công dân))	1	2				
278.	LCC427	Phiên dịch 1	Vấn đáp Online	1917D18B (K17 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc B)	2	28	15/12/21	07g30	P.385	Thư viện P.301
				1917D18C (K17 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc C)	3	26			P.386	Thư viện P.302
				1917D18D (K17 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc D)	1	26		13g30	P.387	Thư viện P.301
				1816D18B (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc B)	3	1			P.388	Thư viện P.302
				1917D18A (K17 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc A)	1	27				
279.	LCE203	Ngữ âm - âm vị học	Tự luận Online	1614D28A (K14 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)	1	1	15/12/21	07g30	P.389	Thư viện P.303
				1715D04A (K15 ĐH Ngôn ngữ Anh)	1	3				
				1917D28A (K17 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)	1	15			P.390	Thư viện P.304
				1917D04A (K17 ĐH Ngôn ngữ Anh)	1	18				
280.	LCE304	Từ vựng - Ngữ nghĩa học	Tự luận Online	1513D04A (K13 ĐH Ngôn ngữ Anh)	1	3				
281.	LLC205	Văn học trẻ em	Tiểu luận	1917D05A (K17 ĐH Giáo dục Mầm non)	1	37	15/12/21	07g30	P.391	
282.	LLP210	Văn học thiếu nhi	Vấn đáp online	2018D03N (K18 ĐH Giáo dục Tiểu học- Ngành 2)	1	1	15/12/21	13g30	P.392	Thư viện P.303
				1715D03B (K15 ĐH Giáo dục Tiểu học B)	1	1				
				1715D03A (K15 ĐH Giáo dục Tiểu học A)	1	1				
				2018D03A (K18 ĐH Giáo dục Tiểu học A)	1	9				
				2018D03B (K18 ĐH Giáo dục Tiểu học B)	1	1				
				1917D03A (K17 ĐH Giáo dục Tiểu học)	1	10				
				1917D03A (K17 ĐH Giáo dục Tiểu học)	1	22			P.393	Thư viện P.304

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Teams	Phòng thi
283.	MUE227	Lịch sử âm nhạc phương tây	Giao chủ đề	2018D60A (K18 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	1	7	15/12/21	13g30	P.394	
284.	MUE302	Phương pháp dạy học âm nhạc	Nộp giáo án	1917D60A (K17 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	1	7	15/12/21	13g30	P.395	
285.	PHE219	Tiếng Anh chuyên ngành TDTT	Vấn đáp Online	1816D70A (K16 ĐH Giáo dục Thể chất)	1	2	15/12/21	13g30	P.396	Thư viện P.305
				1917D70A (K17 ĐH Giáo dục Thể chất)	1	3				
286.	PRM308	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 2	Vấn đáp online	1816D03A (K16 ĐH Giáo dục Tiểu học)	1	23	15/12/21	13g30	P.398	Thư viện P.307
				1816D03A (K16 ĐH Giáo dục Tiểu học)	2	22			P.399	Thư viện P.308
287.	PSY401	Giáo dục học	Vấn đáp online	1715D06A (K15 ĐH Sư phạm Địa lý)	1	1	15/12/21	13g30	P.400	Thư viện P.309
				1917D40A (K17 ĐH Sư phạm Vật lý)	1	1				
				2018D28N (K18 ĐH Sư phạm Tiếng Anh (Ngành 2))	1	1				
				1715D02A (K15 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	1				
				2018D28A (K18 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)	1	22				
				1715D01A (K15 ĐH Sư phạm Toán học)	1	1				
288.	SOW212	Công tác xã hội cá nhân	Vấn đáp online	2018D83A (K18 ĐH Công tác xã hội)	1	10	15/12/21	13g30	P.401	Thư viện P.310
289.	TAC239	Chuyên đề kinh doanh khách sạn	Tiểu luận	1917D84A (K17 ĐH Du lịch)	1	7	15/12/21	13g30	P.402	
290.	TAC411	THNV tại cơ sở (chuyên ngành Quản trị sự kiện và lễ hội)	Bài tập lớn	1917D81N (K17 ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành (Ngành 2))	1	1	15/12/21	13g30	P.403	
				1917D81A (K17 ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành)	1	23				
291.	PHI305	Văn bản Hán Nôm	Tiểu luận	1715D02A (K15 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	1	15/12/21	13g30	P.504	
				2018D02A (K18 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	10				
292.	PHE254	Huấn luyện thể thao	Giao chủ đề	1816D70A(K16 ĐH GDTC)	1	8	16/12/21	07g30	P.404	
293.	PHE313	PP Toán học thống kê trong TDTT	Bài tập lớn	1917D70A (K17 ĐH Giáo dục Thể chất)	1	3	16/12/21	07g30	P.405	
				2018D70A (K18 ĐH Giáo dục Thể chất)	1	8				
294.	LCC244	Tiếng Trung quốc cổ đại	Bài tập lớn	1816D18A (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc A)	1	21	16/12/21	07g30	P.406	
				1816D18A (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc A)	1	20				
				1816D18B (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc B)	2	25				
				1816D18B (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc B)	2	24				

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Teams	Phòng thi
295.	DAV320	Chăn nuôi lợn	Vấn đáp Online	1614D30A (K14 ĐH Thú y)	1	5	16/12/21	07g30	P.407	Thư viện P.301
				1715D30A (K15 ĐH Thú y)	1	4				
				1816D30A (K16 ĐH Thú y)	1	1				
				1917D13A (K17 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))	1	6				
				1917D30A (K17 ĐH Thú y)	1	8				
296.	DPT206	Lịch sử tư tưởng Việt Nam	Vấn đáp Online	1816D09A (K16 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - Giáo dục công dân))	1	7	16/12/21	07g30	P.408	
				1917D09A (K17 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - Giáo dục công dân))	1	1				
297.	DPT221	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Vấn đáp Online	1917D81A (K17 ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành)	1	23	16/12/21	07g30	P.409	Thư viện P.302
				1917D84A (K17 ĐH Du lịch)	1	10				
298.	PSY217	Giao tiếp sư phạm	Vấn đáp online	2018D03B (K18 ĐH Giáo dục Tiểu học B)	1	34	16/12/21	07g30	P.418	Thư viện P.307
				1917D28A (K17 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)	1	4	16/12/21	13g30	P.416	Thư viện P.305
				1715D05A (K15 ĐH Giáo dục Mầm non)	1	2				
				1917D70A (K17 ĐH Giáo dục Thể chất)	1	1				
				2018D03A (K18 ĐH Giáo dục Tiểu học A)	2	18			P.417	Thư viện P.306
				2018D03A (K18 ĐH Giáo dục Tiểu học A)	1	18				
				2018D70A (K18 ĐH Giáo dục Thể chất)	1	8				
299.	PSY205	Quản lý HCNN và QL ngành GD&ĐT	Tiểu luận	2018D28N (K18 ĐH Sư phạm Tiếng Anh (Ngành 2))	1	1	16/12/21	13g30	P.410	
				1816D70A (K16 ĐH Giáo dục Thể chất)	1	8				
				1614D02A (K14 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	1				
				1715D02A (K15 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	1				
				1816D02A (K16 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	5				
				1816D28A (K16 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)	1	8			P.411	
				1816D03A (K16 ĐH Giáo dục Tiểu học)	1	33				
				1715D05A (K15 ĐH Giáo dục Mầm non)	1	3				
				1816D05A (K16 ĐH Giáo dục Mầm non)	1	19			P.412	
				1816D05A (K16 ĐH Giáo dục Mầm non)	2	19				
				1917D60A (K17 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	1	7			P.413	
				1917D70A (K17 ĐH Giáo dục Thể chất)	1	2				

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Teams	Phòng thi	
300.	PHE247	Kiểm tra y học TDTT	Vấn đáp Online	1816D70A (K16 ĐH Giáo dục Thể chất)	1	8	16/12/21	13g30	P.414	Thư viện P.303	
301.	SOW224	An sinh xã hội và những vấn đề xã hội	Vấn đáp Online	2119D83A (K19 ĐH Công tác xã hội)	1	12	16/12/21	13g30	P.415	Thư viện P.304	
				2018D83A (K18 ĐH Công tác xã hội)	1	10					
302.	SOW225	Công tác xã hội với người khuyết tật	Vấn đáp Online	1816D83A (K16 ĐH Công tác xã hội)	1	8					
303.	CK1240	Kỹ năng làm việc hiệu quả	Vấn đáp Online	1715D42A (K15 ĐH Công nghệ Kỹ thuật cơ khí)	1	1	16/12/21	13g30	P.419	Thư viện P.308	
304.	AAC206	Kiểm toán căn bản	Trắc nghiệm Online	1917D10A (K17 ĐH Kế toán A)	1	21			P.420	Thư viện P.309	
				1917D10B (K17 ĐH Kế toán B)	1	30			P.421	Thư viện P.310	
				1917D10A (K17 ĐH Kế toán A)	2	21			P.422	Thư viện P.311	
305.	AAC308	Kế toán hành chính sự nghiệp	Trắc nghiệm Online	1715D10A (K15 ĐH Kế toán)	1	1	16/12/21	13g30	P.423	HDH204	
				1816D10A (K16 ĐH Kế toán A)	1	20				P.424	HDH214
				1816D10B (K16 ĐH Kế toán B)	1	18			P.425		HDH216
				1816D10N (K16 ĐH Kế toán (Ngành 2))	1	1					P.426
				1816D10A (K16 ĐH Kế toán A)	2	19					
				1816D10B (K16 ĐH Kế toán B)	2	17					
306.	FIB208	Nghịệp vụ ngân hàng trung ương	Trắc nghiệm Online	1715D16A (K15 ĐH Tài chính - Ngân hàng)	1	1	16/12/21	13g30	P.427	Thư viện P.312	
				1917D16A (K17 ĐH Tài chính - Ngân hàng)	1	19					
307.	AAC209	Kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa	Trắc nghiệm Online	1715D10A (K15 ĐH Kế toán)	1	1	17/12/21	07g30	P.428	Thư viện P.301	
				1917D10B (K17 ĐH Kế toán B)	1	8					
				1917D10A (K17 ĐH Kế toán A)	1	14					
308.	BAD227	Marketing quốc tế	Vấn đáp Online	1816D11A (K16 ĐH Quản trị kinh doanh)	1	24	17/12/21	07g30	P.431	Thư viện P.304	
309.	DAV313	Dược lý học 1	Vấn đáp Online	1513D30A (K13 ĐH Thú y)	1	1	17/12/21	07g30	P.432	Thư viện P.305	
				1816D30A (K16 ĐH Thú y)	1	1					
				1917D30A (K17 ĐH Thú y)	1	8					
				1917D13A (K17 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))	1	6					
				1614D30A (K14 ĐH Thú y)	1	1					
				1715D30A (K15 ĐH Thú y)	1	2					

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Teams	Phòng thi
310.	ECO312	Kinh tế lượng	Tiểu luận	1917D11A (K17 ĐH Quản trị kinh doanh)	1	7	17/12/21	07g30	P.433	
				1917D10B (K17 ĐH Kế toán B)	1	1				
				1917D10A (K17 ĐH Kế toán A)	1	5				
311.	ELE371	Cơ sở truyền động điện	Vấn đáp Online	1816D41A (K16 ĐH Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử)	1	1	17/12/21	07g30	P.434	Thư viện P.306
				2018D41A (K18 ĐH Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử)	1	27				
312.	ETM316	Nghe - Nói 4	(TL+VD) Online	1715D04A (K15 ĐH Ngôn ngữ Anh)	1	3	17/12/21	07g30	P.435	Thư viện P.307
				1917D28A (K17 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)	1	15			P.436	Thư viện P.308
				1917D04A (K17 ĐH Ngôn ngữ Anh)	1	18				
313.	FIB307	Tài chính quốc tế	Vấn đáp Online	1715D16A (K15 ĐH Tài chính - Ngân hàng)	1	1	17/12/21	07g30	P.437	Thư viện P.309
				1614D16A (K14 ĐH Tài chính - Ngân hàng)	1	1				
				1917D16A (K17 ĐH Tài chính - Ngân hàng)	1	19				
314.	GET228	Tiếng Anh văn phòng	Vấn đáp Online	1816D28A (K16 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)	1	8	17/12/21	13g30	P.438	Thư viện P.301
				1816D04A (K16 ĐH Ngôn ngữ Anh)	1	22				
315.	MEC228	Tiếng Anh chuyên ngành kỹ thuật	Trắc nghiệm Online	1715D42A (K15 ĐH Công nghệ Kỹ thuật cơ khí)	1	2	17/12/21	13g30	P.440	Thư viện P.303
				1715D41A (K15 ĐH Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử)	1	5				
				1917D41A (K17 ĐH Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử)	1	20				
316.	MUE251	Thường thức âm nhạc	Vấn đáp Online	(K16 ĐH Thiết kế đồ họa)	1	1	17/12/21	13g30	P.441	Thư viện P.304
				1917D62A (K17 ĐH Thiết kế đồ họa)	1	3				
317.	MUE254	Kí Xướng âm 3	Thực hành Online	2018D60A (K18 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	1	7	17/12/21	13g30	P.442	Thư viện P.305
318.	PHE256	Phương pháp dạy học Thể dục ở tiểu học	Giao chủ đề	1917D03A (K17 ĐH Giáo dục Tiểu học)	1	32	17/12/21	13g30	P.443	
				2018D03N (K18 ĐH Giáo dục Tiểu học - Ngành 2)	1	1				
319.	PHI208	Tiền trình văn học	Vấn đáp online	1816D02A (K16 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	5	17/12/21	13g30	P.444	Thư viện P.306
				1715D02A (K15 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	3				
				1917D02A (K17 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	1				

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Teams	Phòng thi
320.	PHY229	Thí nghiệm vật lí THPT	Thực hành	1917D40A (K17 ĐH Sư phạm Vật lý)	1	4	17/12/21	13g30	P.445	Thư viện P.307
321.	PRM330	LL và PP hình thành biểu tượng toán sơ đẳng cho trẻ MN	Vấn đáp Online	1917D05A (K17 ĐH Giáo dục Mầm non)	1	19	17/12/21	13g30	P.446	Thư viện P.308
				1917D05A (K17 ĐH Giáo dục Mầm non)	2	18			P.447	Thư viện P.309
322.	TAC257	Chuyên đề du lịch MICE	Bài tập lớn	1917D81A (K17 ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành)	1	18	17/12/21	13g30	P.448	
323.	TAC338	Tài nguyên du lịch	Tiểu luận	1917D84A (K17 ĐH Du lịch)	1	7	17/12/21	13g30	P.449	
324.	DAV329	Ngoại khoa thú y	Vấn đáp Online	1513D30A (K13 ĐH Thú y)	1	1	17/12/21	13g30	P.450	Thư viện P.310
				1816D30A (K16 ĐH Thú y)	1	6				
				1614D30A (K14 ĐH Thú y)	1	4				
325.	CN1260	Kỹ năng làm việc hiệu quả	Vấn đáp Online	1614D13A (K14 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))	1	1				
				1614D30A (K14 ĐH Thú y)	1	1				
326.	DCS246	Rèn nghề cây trồng 2	Thực hành	1917D12A (K17 ĐH Khoa học cây trồng)	1	4	17/12/21	13g30	P.296	Thư viện P.312
327.	TAC388	Tiếng Việt chuyên ngành du lịch 2	Vấn đáp online	1917D81A (K17 ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành)	1	3	17/12/21	13g30	P.451	Thư viện P.311
				1917D84A (K17 ĐH Du lịch)	1	1				
				2018D81A (K18 ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành)	1	1				
				2018D84A (K18 ĐH Du lịch)	1	1				

Phú Thọ, ngày 22 tháng 11 năm 2021

KT.HIỆU TRƯỞNG

P.Hiệu trưởng

(Đã ký)

Đỗ Tùng

TRUNG TÂM ĐBCL

P.Giám đốc

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Vân

NGƯỜI LẬP LỊCH

(Đã ký)

Phùng Duy Linh